

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN- KIỂM TOÁN

Sinh viên : Bùi Thị Thu Thảo
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG - 2017

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK
HOA LONG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Bùi Thị Thu Thảo
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Mai Linh**

HẢI PHÒNG - 2017

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Bùi Thị Thu Thảo

Mã SV: 1313401019

Lớp: QTL801K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH
thương mại XNK Hoa Long

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Trình bày khái quát lý luận chung về kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
 - Phản ánh thực trạng kế toán hàng hóa tại công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Hoa Long.
 - Đối chiếu lý luận và thực tiễn, tác giả đã đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Hoa Long.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - Sử dụng số liệu năm 2016
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Hoa Long

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Thị Mai Linh

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: : : Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại
Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2017

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2017

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Bùi Thị Thu Thảo

ThS.Nguyễn Thị Mai Linh

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2017

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết.
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp.
- Luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng dẫn giao.
- Đảm bảo đúng tiến độ của đề tài theo thời gian đã quy định.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp tương đối hợp lý, khoa học bao gồm 3 chương:

Chương 1, tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2, sau khi giới thiệu khái quát về công ty, tác giả đã mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Hoa Long , có số liệu minh họa cụ thể (năm 2016). Số liệu minh họa từ chứng từ vào các sổ sách kế toán logic và hợp lý.

Chương 3, tác giả đã đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Hoa Long , trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. Các giải pháp đưa ra có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

Bằng số:

Bằng chữ:.....

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2016

Cán bộ hướng dẫn

Ths. Nguyễn Thị Mai Linh

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I : NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	2
1.Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	2
1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	2
1.1.2. Khái niệm,đặc điểm và vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	2
1.1.2.1. Khái niệm hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	2
1.1.2.2.Đặc điểm hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	2
1.1.2.3.Vai trò hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	3
1.1.3.Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	4
1.1.4.Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	4
1.1.5.Phương pháp tính giá hàng hóa.....	5
1.1.5.1. Giá thực tế của hàng hóa nhập kho :	5
1.1.5.2. Giá thực tế của hàng hóa xuất kho :.....	6
1.2.Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	10
1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	10
1.2.1.1.Phương pháp thẻ song song	10
1.2.1.2.Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.....	12
1.2.1.3.Phương pháp sổ số dư	13
1.2.2.Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	15
1.2.2.1.Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên ...	15
1.2.2.2.Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ	19
1.3.Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho	20
1.4.Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	23
1.4.1.Hình thức kế toán nhật ký chung	23
1.4.2.Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ :.....	25
1.4.3.Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	26

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK HOA LONG	28
2.1. Khái quát chung về công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long	28
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển	28
2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh	29
2.1.3. Chức năng, nhiệm vụ của công ty:.....	29
2.1.4. Cơ cấu tổ chức.....	30
2.1.5. Tổ chức công tác kế toán.....	31
2.1.5.1. Tổ chức bộ máy kế toán	31
2.1.5.2. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp	32
2.2. Thực trạng kế toán hàng hóa tại công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long.....	34
2.2.1. Đặc điểm về hàng hóa của công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long.	34
2.2.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long.....	34
2.2.2.1. Thủ tục nhập - xuất hàng hóa.....	34
2.2.2.2. Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long:.....	36
2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long.....	54
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng:	54
2.2.2.2. Tài khoản sử dụng:.....	54
CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK HOA LONG	60
3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long	60
3.1.1. Ưu điểm.....	60
3.1.2. Nhược điểm.....	62
3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tồn kho tại công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long	63
3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện:	63
3.2.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tồn kho tại Công ty	64
3.2.2.1. Về công tác xây dựng danh điểm hàng hóa.	65

3.2.2.2. Hiện đại hóa công tác kế toán:	67
3.2.2.3. Về công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	70
KẾT LUẬN	75
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	76

Lời mở đầu

Cùng với sự biến đổi nhanh chóng của khoa học kỹ thuật, kinh tế thế giới đã có sự thay đổi rõ rệt; đặc biệt là khi quá trình toàn cầu hóa ngày càng diễn ra mạnh mẽ. Bất kịp cơ hội phát triển, nền kinh tế Việt Nam đã mở cửa, giao lưu hội nhập vào nhiều tổ chức kinh tế trên thế giới cũng như trong khu vực. Có thể thấy muốn nâng cao kết quả kinh doanh thì ngoài việc phát triển công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, nhà quản trị còn phải quan tâm đến các yếu tố như công tác quản lý, vấn đề tài chính, vốn vay... thì các doanh nghiệp Việt Nam mới có đủ khả năng cạnh tranh trước sức ép của thị trường. Công tác kế toán vốn là một công cụ đắc lực cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin kinh tế, tài chính giúp nhà quản trị doanh nghiệp đưa ra những quyết sách hợp lý, mang tính sống còn lại càng phải được chú trọng; đặc biệt là kế toán hàng hóa. Dưới góc độ kế toán thì hàng hóa là khoản mục mang tính trọng yếu, chiếm phần lớn trong tài sản ngắn hạn. Những sai sót trong hạch toán hàng hóa đều có thể ảnh hưởng tới giá vốn hàng bán và làm sai lệch kết quả kinh doanh của đơn vị. Đặc biệt là các đơn vị sản xuất kinh doanh nhiều mặt hàng, nhiều chủng loại thì việc kế toán và quản lý hàng hóa càng không hề đơn giản.

Vì vậy sau thời gian thực tập tại Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long, với mong muốn có thể nghiên cứu một đề tài mang tính thực tế với công ty và phù hợp với chuyên ngành của mình, em đã chọn đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long”.

Kết cấu của đề tài ngoài phần mở đầu và kết luận gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long

Chương 3: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long

Trong quá trình tìm hiểu và viết bài còn nhiều thiếu sót em mong được sự góp ý của các thầy cô giáo để em có thể hoàn thiện bài viết của mình hơn. Em xin chân thành cảm ơn ThS.Nguyễn Thị Mai Linh đã hướng dẫn, cảm ơn ban lãnh đạo cùng tập thể nhân viên Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long đã giúp đỡ và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này.

CHƯƠNG I : NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .

1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Hàng tồn kho là một bộ phận của vốn lưu động của doanh nghiệp và nó chiếm một tỉ trọng tương đối lớn, có một vị trí quan trọng trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp thương mại. Do đó việc tập trung quản lý hàng hóa ở tất cả các khâu, trên tất cả các mặt : số lượng, chất lượng, chủng loại giá cả là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm các loại chi phí, xác định giá vốn hàng bán, giá bán, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Kế toán hàng hóa là công cụ quan trọng và không thể thiếu của quản lý hàng hóa cả về mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội ,ngăn ngừa hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát,hao hụt hàng hóa trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại từ đó làm tăng lợi nhuận của công ty.

1.1.2. Khái niệm,đặc điểm và vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.1.2.1. Khái niệm hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Hàng hóa là các loại vật tư,sản phẩm do doanh nghiệp mua về với mục đích để bán .Trị giá hàng mua vào bao gồm : giá mua,các loại thuế không được hoàn lại,chi phí thu mua hàng hóa như chi phí vận chuyển ,bốc xếp ,bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng hóa. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ khỏi chi phí mua hàng hóa.

1.1.2.2.Đặc điểm hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

- Hàng hóa rất đa dạng và phong phú: sản xuất không ngừng phát triển, nhu cầu tiêu dùng không biến đổi và có xu hướng ngày càng tăng dẫn đến hàng hóa ngày càng đa dạng,phong phú và nhiều chủng loại.

- Hàng hóa có đặc tính lí, hóa, sinh học: mỗi loại hàng có đặc tính lí, hóa, sinh học riêng. Những đặc tính này có ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng hàng hóa trong quá trình thu mua, vận chuyển, dự trữ, bảo quản và bán ra.

- Hàng hóa luôn thay đổi về chất lượng, mẫu mã, thông số kĩ thuật... Sự thay đổi này phụ thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất, vào nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng. Nếu hàng hóa thay đổi phù hợp với nhu cầu tiêu dùng thì hàng hóa được tiêu thụ và ngược lại.

- Trong lưu thông, hàng hóa thay đổi quyền sở hữu nhưng chưa đưa vào sử dụng. Khi kết thúc quá trình lưu thông, hàng hóa mới được đưa vào sử dụng để đáp ứng nhu cầu cho tiêu dùng hay sản xuất.

- Hàng hóa có vị trí rất quan trọng trong các doanh nghiệp thương mại, quá trình vận động của hàng hóa cũng là quá trình vận động của vốn kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Mua hàng: là giai đoạn đầu tiên trong quá trình lưu chuyển hàng hóa tại các doanh nghiệp kinh doanh thương mại, là quá trình vận động của vốn kinh doanh từ vốn tiền tệ sang vốn hàng hóa.

- Bán hàng: là giai đoạn cuối cùng kết thúc quá trình lưu thông hàng hóa, sự chuyển hóa vốn kinh doanh từ vốn hàng hóa sang vốn tiền tệ.

- Bảo quản và dự trữ hàng hóa: là khâu trung gian của lưu thông hàng hóa, hàng hóa vận chuyển từ lĩnh vực sản xuất sang lĩnh vực tiêu dùng. Để quá trình kinh doanh diễn ra bình thường, các doanh nghiệp phải có kế hoạch dự trữ hàng hóa một cách hợp lí.

1.1.2.3. Vai trò hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, hàng hóa có vai trò rất quan trọng với đặc điểm có tính cơ động cao, đảm bảo cho quá trình kinh doanh thương mại được tiến hành liên tục, thông suốt và có hiệu quả đồng thời góp phần làm ổn định thị trường. Lượng tồn kho trong lưu thông được hết hợp với lượng tồn kho quốc gia góp phần điều tiết vĩ mô nền kinh tế. Không những vậy, hàng hóa còn là công cụ quan trọng và không thể thiếu của quản lí hàng hóa cả về mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa hạn chế đến mức thấp

nhất những mất mát, hao hụt hàng hóa trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại từ đó làm tăng lợi nhuận của công ty.

1.1.3.Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

- Phản ánh giám đốc tình hình thu mua, vận chuyển bảo quản và dự trữ hàng hoá, tình hình nhập xuất vật tư hàng hoá. Tính giá thực tế mua vào của hàng hoá đã thu mua và nhập kho, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch thu mua, dự trữ và bán hàng nhằm thúc đẩy nhanh tốc độ luân chuyển hàng hoá.

- Tổ chức tốt kế toán chi tiết vật tư hàng hoá theo từng loại từng thứ theo đúng số lượng và chất lượng hàng hoá. Kết hợp chặt chẽ giữa kế toán chi tiết với hạch toán nghiệp vụ ở kho, ở quầy hàng, thực hiện đầy đủ chế độ kiểm kê hàng hoá ở kho, ở quầy hàng đảm bảo sự phù hợp số hiện có thực tế với số ghi trong sổ kế toán.

- Xác định đúng đắn doanh thu bán hàng, thu đầy đủ thu kịp thời tiền bán hàng, phản ánh kịp thời kết quả mua bán hàng hoá. Tham gia kiểm kê và đánh giá lại vật tư, hàng hoá.

1.1.4.Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Theo tính chất thương phẩm kết hợp với đặt trung kỹ thuật thì hàng hóa được chia theo từng ngành hàng, trong từng ngành hàng bao gồm nhiều nhóm hàng, mỗi nhóm hàng có nhiều mặt hàng, mỗi mặt hàng lại có giá cả khác nhau.

• Phân loại hàng hóa theo vật tư, thiết bị, công nghệ phẩm tiêu dùng:

- Hàng kim khí điện máy
- Hàng hóa chất mỏ
- Hàng xăng dầu
- Hàng dệt may, bông vải sợi
- Hàng da cao su
- Hàng gốm sứ, thủy tinh
- Hàng mây, tre đan
- Hàng rượu bia, thuốc lá

• Phân loại hàng hóa theo nguồn gốc sản xuất thì hàng hóa được chia thành :

- Ngành hàng nông sản
- Ngành hàng lâm sản
- Ngành hàng thủy sản
- Phân loại hàng hóa theo khâu lưu thông thì hàng hóa được chia thành :
 - Hàng hóa ở khâu bán buôn
 - Hàng hóa ở khâu bán lẻ
- Phân loại hàng hóa theo phương thức vận động của hàng hóa :
 - Hàng hóa chuyển qua kho
 - Hàng hóa chuyển giao bán thẳng

Việc phân loại và xác định tình hình những hàng nào thuộc hàng hóa của doanh nghiệp ảnh hưởng tới việc tính chính xác của hàng tồn kho phản ánh trên bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng tới các chỉ tiêu trên mẫu báo cáo kết quả kinh doanh. Vì vậy, việc phân loại hàng hóa là cần thiết và quan trọng đối với doanh nghiệp.

1.1.5. Phương pháp tính giá hàng hóa

1.1.5.1. Giá thực tế của hàng hóa nhập kho :

Giá trị của hàng hóa được xác định theo giá gốc. Việc xác định giá gốc của hàng hóa trong các trường hợp cụ thể khác nhau tùy theo nguồn gốc hình thành, giá gốc của hàng hóa nhập trong kì được tính như sau :

- Đối với hàng hóa mua ngoài :

$$\text{Giá gốc} = \text{Giá mua} + \begin{matrix} \text{Các khoản} \\ \text{thuế không} \\ \text{hoàn lại} \end{matrix} + \begin{matrix} \text{Chi phí} \\ \text{thu} \\ \text{mua} \end{matrix} - \begin{matrix} \text{Chiết} \\ \text{khấu} \\ \text{thương mại,} \\ \text{giảm giá} \\ \text{hàng mua} \end{matrix}$$

➤ Giá mua ghi trên hóa đơn : là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán theo hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng, cụ thể là :

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ : giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào .

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua là tổng thanh toán.

➤ Chi phí thu mua hàng hóa : chi phí vận chuyển, bảo quản, bốc dỡ, lưu kho, lưu bãi , bảo hiểm hàng mua, hao hụt trong định mức cho phép , công tác phí của bộ phận thu mua, dịch vụ phí ...

➤ Các khoản thuế không được hoàn lại : thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không khấu trừ)

➤ Chiết khấu thương mại : là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận.

➤ Giảm giá hàng mua : là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách... khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa

• Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công, chế biến :

Giá thực		Giá xuất kho		Chi phí
tế nhập kho	=	đề gia công	+	gia công
gia công		chế biến		chế biến
chế biến				

• Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công chế biến :

		Giá xuất kho		Chi phí vận		Chi phí
Giá thực tế	=	đem thuê ngoài	+	chuyển bốc	+	thuê ngoài
		gia công		xếp đem đi		nhập kho
		chế biến		gia công chế		gia công
				biến		chế biến

• Hàng hóa được biếu tặng : giá nhập kho là giá thực tế được xác định theo thời giá trên thị trường.

1.1.5.2. Giá thực tế của hàng hóa xuất kho :

a/ Phương pháp tính theo giá đích danh :

- Nội dung: Phương pháp này đòi hỏi kế toán phải biết hàng hóa trong kho thuộc những lần nhập nào, đơn giá nhập là bao nhiêu. Giá trị xuất dùng được tính chi tiết căn cứ vào số lượng và đơn giá của chúng.

- Ưu điểm: Là phương pháp hợp lý nhất trong các phương pháp, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng hóa được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

- Nhược điểm: là phương pháp đòi hỏi nhiều công sức nhất vì phải nhận biết được giá gốc của từng đơn vị hàng hóa.

- Điều kiện áp dụng: doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng hóa có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng hóa nhận diện được thì mới có thể áp dụng được phương pháp này. Còn đối với những doanh nghiệp có nhiều loại hàng thì không thể áp dụng được phương pháp này.

b/Phương pháp bình quân gia quyền :

- Nội dung: phương pháp bình quân gia quyền giá trị của hàng hóa được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng hóa tương tự đầu kỳ và giá trị từng loại hàng hóa được mua hoặc được sản xuất trong kỳ.

Giá trung bình có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi kỳ nhập một hàng hóa về, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

Trị giá thực tế xuất kho = Số lượng xuất kho x Đơn giá bình quân

+) Theo giá bình quân gia quyền cuối kỳ :

Theo phương pháp này đến cuối kỳ mới tính giá trị vốn của hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng hóa căn cứ vào giá nhập, lượng hàng hóa đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá trị đơn vị bình quân :

$$\text{Đơn giá bình quân cả kỳ} = \frac{\text{Giá trị hàng tồn ĐK} + \text{Giá trị hàng thực tế nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn ĐK} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

- Ưu điểm: đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính toán một lần vào cuối kì
- Nhược điểm : Độ chính xác không cao, hơn nữa công việc tính toán dồn vào cuối kì gây ảnh hưởng đến tiến độ của các phân hành khác.

Ngoài ra, phương pháp này chưa đáp ứng yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

+) Theo giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn): Sau mỗi lần nhập hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng hóa và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập thứ i

Đơn giá bình quân sau lần nhập thứ i = _____

Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ i

- Ưu điểm : là khắc phục được những hạn chế của phương pháp trên
 - Nhược điểm : việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn nhiều công sức
- Do đặc điểm trên mà phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, có lưu lượng nhập xuất ít, giá hàng hóa ít biến động .

c/ Phương pháp nhập trước – xuất trước (FIFO)

- Nội dung : phương pháp này áp dụng dựa trên giả định là hàng hóa được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước và hàng hóa còn lại cuối kì là hàng hóa được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kì.

Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kì hoặc gần đầu kì, giá trị của hàng hóa được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kì hoặc gần cuối kì còn tồn kho.

- Ưu điểm : phương pháp này giúp cho chúng ta có thể tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng, do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo cũng như cho quản lí. Trị giá vốn của hàng hóa sẽ tương đối sát với giá thị trường của mặt hàng đó. Vì vậy chỉ tiêu hàng hóa trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế hơn.

- Nhược điểm : làm cho doanh thu hiện tại không phù hợp với những khoản chi phí hiện tại. Theo phương pháp này ,doanh thu hiện tại được tạo ra bởi giá trị sản phẩm, vật tư, hàng hóa đã có được từ cách đó rất lâu. Đồng thời nếu số lượng chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục dẫn đến những chi phí cho việc hạch toán cũng như khối lượng công việc sẽ tăng lên rất nhiều.

- Điều kiện áp dụng : áp dụng đối với doanh nghiệp có ít loại mặt hàng, đơn giá hàng hóa lớn cần theo dõi chính xác đơn giá xuất của từng loại hàng hóa theo từng lần nhập.

d) Phương pháp giá bán lẻ

Phương pháp này thường được dùng trong ngành bán lẻ để tính giá trị của hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định bằng cách lấy giá bán của hàng tồn kho trừ đi lợi nhuận biên theo tỷ lệ phần trăm hợp lý. Tỷ lệ được sử dụng có tính đến các mặt hàng đó bị hạ giá xuống thấp hơn giá bán ban đầu của nó. Thông thường mỗi bộ phận bán lẻ sẽ sử dụng một tỷ lệ phần trăm bình quân riêng.

Chi phí mua hàng trong kỳ được tính cho hàng tiêu thụ trong kỳ và hàng tồn kho cuối kỳ. Việc lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí mua hàng tùy thuộc tình hình cụ thể của từng doanh nghiệp nhưng phải thực hiện theo nguyên tắc nhất quán.

Phương pháp giá bán lẻ được áp dụng cho một số đơn vị đặc thù (ví dụ như các đơn vị kinh doanh siêu thị hoặc tương tự).

Đặc điểm của loại hình kinh doanh siêu thị là chủng loại mặt hàng rất lớn, mỗi mặt hàng lại có số lượng lớn. Khi bán hàng, các siêu thị không thể tính ngay giá vốn của hàng bán vì chủng loại và số lượng các mặt hàng bán ra hàng ngày rất nhiều, lượng khách hàng đông. Vì vậy, các siêu thị thường xây dựng một tỷ lệ lợi nhuận biên trên giá vốn hàng mua vào để xác định ra giá bán hàng hóa (tức là doanh thu). Sau đó, căn cứ doanh số bán ra và tỷ lệ lợi nhuận biên, siêu thị sẽ xác định giá vốn hàng đã bán và giá trị hàng còn tồn kho.

1.2.Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.2.1.1.Phương pháp thẻ song song

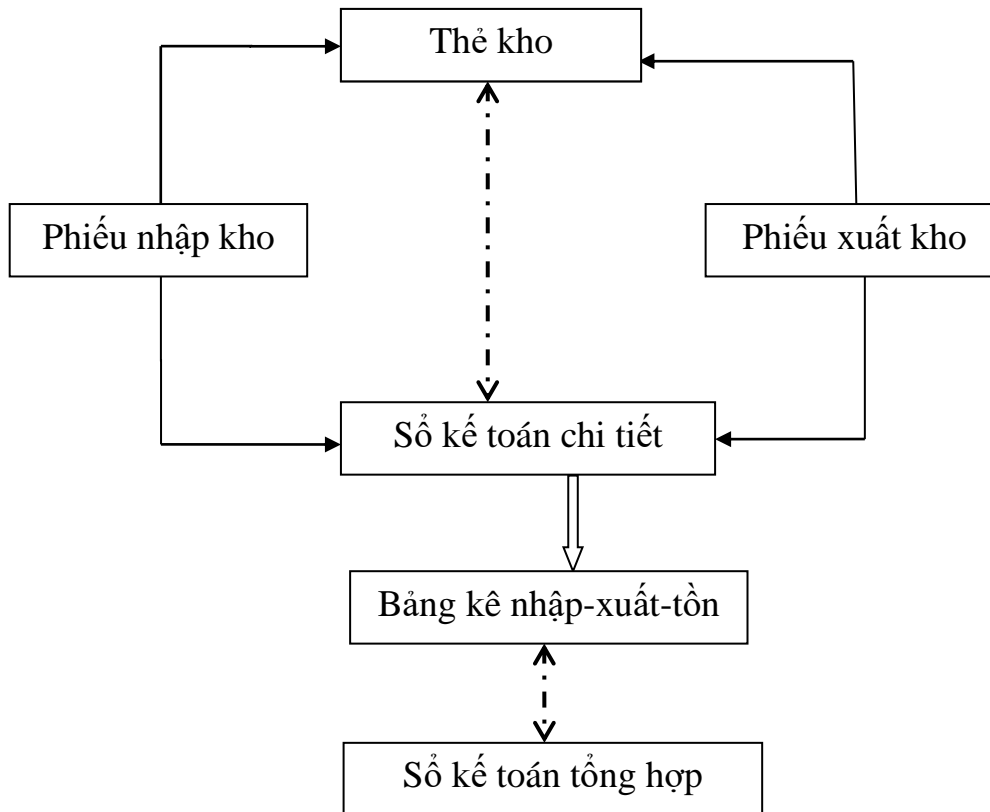
Nguyên tắc: ở kho ghi chép về mặt số lượng, ở phòng kế toán ghi chép cả về số lượng lẫn giá trị từng thứ NVL

- Trình tự ghi chép:

+ Ở kho: Hàng ngày thủ kho căn cứ vào các chứng từ nhập xuất hàng hóa ghi số lượng thực nhập, thực xuất vào thẻ kho có liên quan. Thủ kho phải thường xuyên đối chiếu số tồn trên thẻ kho với số tồn hàng hóa thực tế còn ở kho. Hàng ngày hoặc định kỳ, sau khi ghi thẻ kho, thủ kho phải chuyển toàn bộ chứng từ nhập xuất kho về phòng kế toán.

+ Ở phòng kế toán: Mở thẻ hoặc sổ kế toán chi tiết cho từng danh điểm hàng hóa tương ứng với thẻ kho của từng kho để theo dõi về mặt số lượng và giá trị hàng ngày hoặc định kỳ khi nhận được các chứng từ nhập xuất kho của thủ kho gửi đến kế toán hàng hóa phải kiểm tra từng chứng từ ghi đơn giá và tính thành tiền sau đó ghi vào sổ hoặc thẻ chi tiết vật liệu có liên quan.

Cuối tháng sau khi đã ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh xong ,kế toán tiến hành tính ra tổng số nhập, xuất và từ đó tính ra số tồn về cả số lượng lẫn giá trị.Số lượng hàng hóa ở sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết được dùng để đối chiếu với thẻ kho của từng thứ hàng hóa và đối chiếu với số lượng kiểm kê thực tế.Trong trường hợp có chênh lệch thì phải kiểm tra xác minh và tiến hành điều chỉnh theo chế độ quy định.Trên cơ sở số liệu tổng hợp của các sổ chi tiết,kế toán sẽ lập bảng tổng hợp nhập xuất tồn kho hàng hóa.Trình tự ghi sổ như sau

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp thẻ song song**Ghi chú :**

- Ghi hàng ngày
- ====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- <-.-.-.-> Đối chiếu, kiểm tra cuối tháng

- Ưu điểm : Đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo sự chính xác của thông tin và có khả năng cung cấp thông tin nhận cho quản trị hàng hóa

- Nhược điểm: Việc ghi chép giữa kho và phòng kế toán còn chùng lạp về chi tiêu số lượng. Việc kiểm tra đối chiếu chủ yếu tiến hành vào cuối tháng, do vậy hạn chế chức năng của kế toán.

- Điều kiện áp dụng: thích hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, khối lượng các nghiệp vụ nhập, xuất ít phát sinh không thường xuyên và trình độ nghiệp vụ chuyên môn của các nhân viên kế toán chưa cao.

Phương pháp này được áp dụng phổ biến ở các doanh nghiệp.

1.2.1.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

- Nguyên tắc:

+ Ở kho: Thủ kho ghi chép sự biến động nhập, xuất, tồn về hiện vật.

+ Phòng kế toán: Ghi chép sự biến động nhập, xuất, tồn của hàng hoá cả về giá trị lẫn hiện vật trên sổ đối chiếu luân chuyển.

- Trình tự ghi chép:

+ Ở kho: Việc ghi chép ở kho của thủ kho cũng được thực hiện trên thẻ kho như phương pháp thẻ song song.

+ Ở phòng kế toán: kế toán mở sổ đối chiếu luân chuyển để ghi chép tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng loại hàng hoá theo cả hai chỉ tiêu: số lượng và giá trị ở từng kho dùng cho cả năm, mỗi tháng chỉ ghi một lần vào cuối tháng. Để có số liệu ghi vào sổ đối chiếu luân chuyển, kế toán lập bảng kê nhập, xuất cuối tháng tiến hành kiểm tra đối chiếu số liệu giữa sổ đối chiếu luân chuyển với thẻ kho và số liệu kế toán tổng hợp.

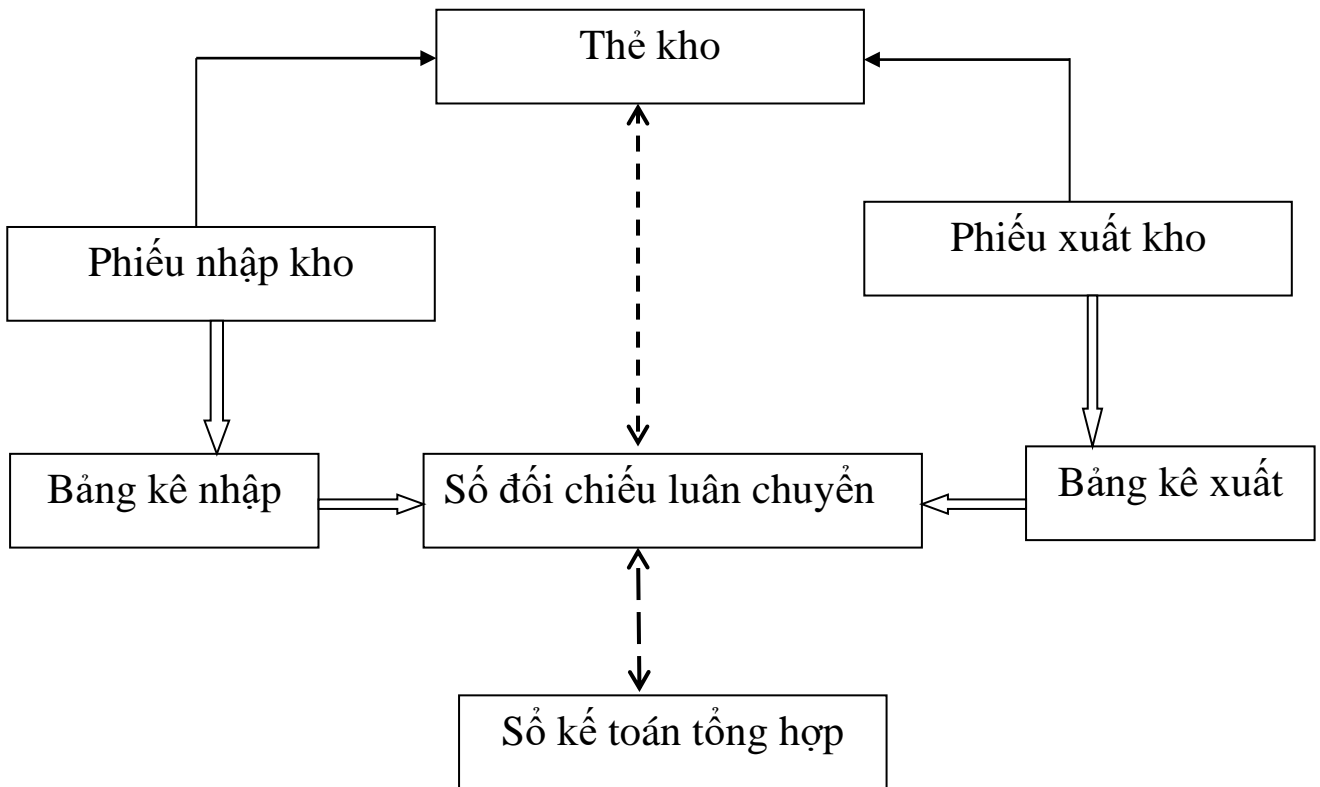
- Ưu điểm : phương pháp đối chiếu luân chuyển cũng đơn giản, dễ thực hiện.

- Nhược điểm : khối lượng ghi chép của kế toán dồn vào cuối tháng quá nhiều nên ảnh hưởng đến tính kịp thời của việc cung cấp thông tin kế toán cho các đối tượng khác nhau.

- Điều kiện áp dụng : thích hợp với các doanh nghiệp có chủng loại hàng hóa ít không có điều kiện ghi chép theo dõi tình hình nhập xuất tồn hàng ngày. Phương pháp này thường ít được áp dụng trong thực tế.

Trình tự ghi sổ được khái quát (sơ đồ 1.2)

Sơ đồ 1.2 : Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển



Ghi chú

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ← — → Đối chiếu cuối tháng

1.2.1.3. Phương pháp sổ số dư

- Tại kho : Hàng ngày hoặc định kỳ 3-5 ngày sau khi thẻ xong thủ kho phải tập hợp toàn bộ các chứng từ nhập xuất kho phát sinh trong ngày hoặc trong kỳ theo từng nhóm hàng hóa quy định. Căn cứ vào kết quả phân loại chứng từ của từng loại hàng hóa lập phiếu giao nhận chứng từ kê rõ số lượng số hiệu các chứng từ của từng loại hàng hóa tồn kho. Phiếu giao nhận chứng từ phải lập riêng cho phiếu nhập kho một bản, phiếu xuất kho một bản. Phiếu này sau khi lập xong được đính kèm với các tập phiếu nhập hoặc phiếu xuất để giao cho kế toán. Ngoài ra cuối tháng thủ kho còn phải căn cứ vào các thẻ kho đã được kế toán kiểm tra, ghi số lượng hàng hóa cuối tháng để ghi vào sổ số dư. Sổ số dư kế toán mở cho từng kho, dùng cho cả năm và giao cho thủ kho trước ngày cuối

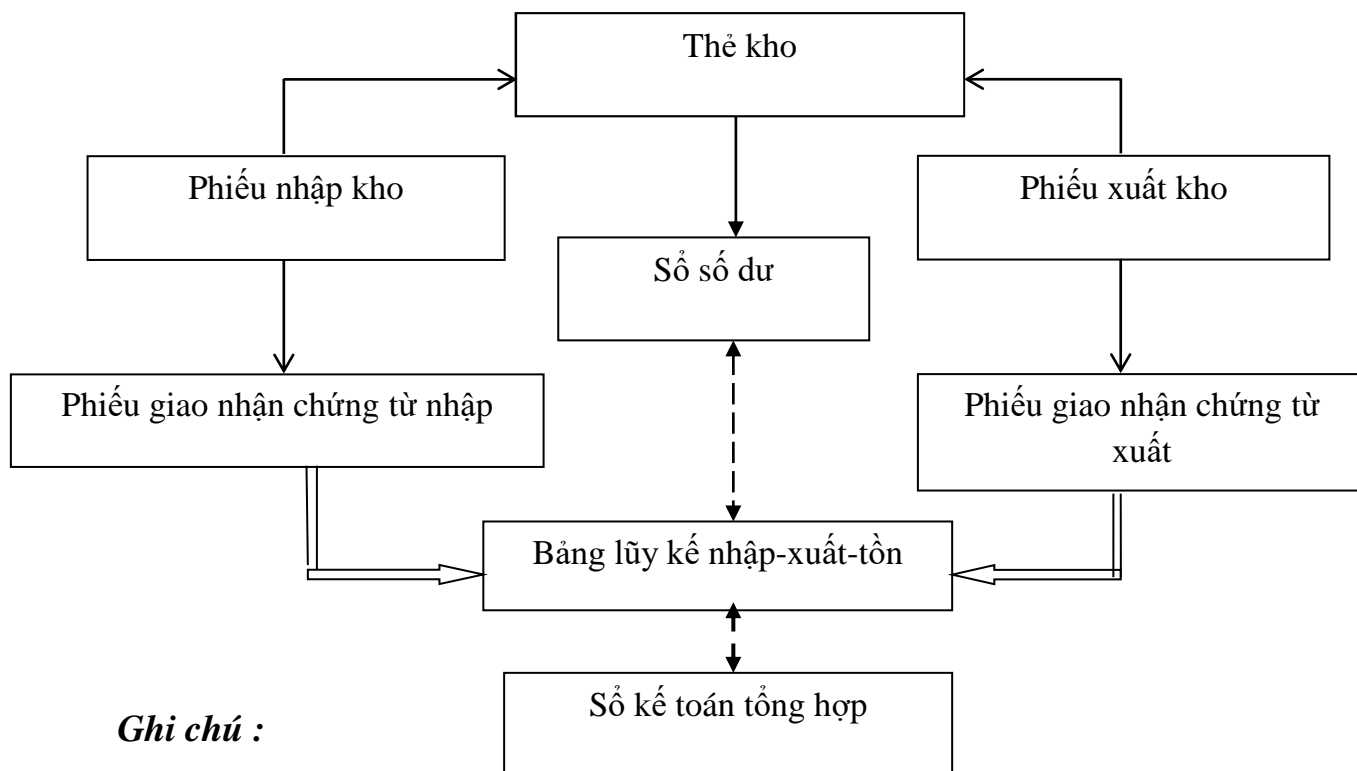
tháng. Trong sổ số dư các danh điểm được in sẵn, sắp xếp theo thứ tự trong từng nhóm và loại hàng hóa. Ghi sổ số dư xong thủ kho chuyển giao cho phòng kế toán để kiểm tra và tính thánh tiền. Nhân viên kế toán phụ trách kho nào phải thường xuyên xuống kho để hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ kho, nhận chứng từ và ký vào thẻ kho và phiếu giao nhận chứng từ.

- Tại phòng kế toán : kế toán định kì xuống kho để kiểm tra việc ghi chép trên thẻ kho của thủ kho và trực tiếp nhận chứng từ nhập xuất kho. Sau đó kế toán ký nhận vào phiếu nhận chứng từ.

Mở bảng kê lũy kế nhập và bảng kê lũy kế xuất. Cuối tháng căn cứ vào các bảng kê này để cộng số tiền theo từng nhóm hàng hóa để ghi vào bảng kê lũy kế nhập xuất tồn kho. Đối chiếu số liệu trên bảng lũy kế nhập xuất tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp

Trình tự ghi sổ được khái quát qua sơ đồ 1.3 như sau :

Sơ đồ 1.3 : Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư



Ghi chú :

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←- - - -> Đối chiếu, kiểm tra cuối tháng

- Ưu điểm : hạn chế việc ghi chép trùng lập giữa kho và phòng kế toán, cho phép kiểm tra thường xuyên công việc ghi chép ở kho, quản lý được hàng hóa, kế toán ghi chép đều đặn trong tháng đảm bảo cung cấp số liệu được chính xác và kịp thời nâng cao công tác kế toán.

- Nhược điểm : không theo dõi được chi tiết đến từng loại hàng hóa, phải căn cứ vào thẻ kho mới có được số liệu về tình hình nhập xuất tồn của từng loại hàng hóa.

- Điều kiện áp dụng : áp dụng cho doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa, việc nhập xuất diễn ra thường xuyên, doanh nghiệp xây dựng được hệ thống giá hạch toán và xây dựng hệ thống danh điểm hàng hóa hợp lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ kế toán vững vàng.

1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Để đáp ứng yêu cầu của quản trị doanh nghiệp, kế toán hàng hóa phải được tiến hành đồng thời ở kho và phòng kế toán trên cùng một cơ sở chứng từ. Hạch toán tổng hợp tình hình biến động hàng hóa là ghi chép sự biến động về mặt giá trị của hàng hóa trên các sổ kế toán tổng hợp.

Trong hệ thống kế toán hiện hành, tình hình hiện có và biến động của hàng hóa phụ thuộc và doanh nghiệp hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên hay phương pháp kiểm kê định kỳ.

1.2.2.1. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên

* Đặc điểm của phương pháp kê khai thường xuyên

- Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp kế toán phải tổ chức ghi chép một cách thường xuyên liên tục các nghiệp vụ nhập kho, xuất và tồn kho của hàng hóa trên các tài khoản kế toán hàng hóa.

- Khi doanh nghiệp áp dụng việc hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên thì các tài khoản kế toán hàng hóa được dùng để phản ánh số hiện có, tình hình biến động tăng giảm hàng hóa. Do vậy, trị giá hàng hóa trên sổ kế toán có thể được xác định bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán.

Công thức tính giá hàng hóa :

$$\text{Trị giá hàng hóa tồn kho cuối kỳ} = \text{Trị giá hàng hóa tồn kho đầu kỳ} + \text{Trị giá hàng hóa nhập trong kỳ} - \text{Trị giá hàng hóa xuất bán trong kỳ}$$

Tuy hạch toán phức tạp tốn thời gian và phải ghi chép nhiều nhưng phương pháp này cung cấp thông tin về hàng hóa một cách kịp thời.

• Chứng từ sử dụng :

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Biên bản kiểm kê hàng hóa vật tư

• Tài khoản sử dụng :

- Tài khoản sử dụng 156 – hàng hóa :

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động tăng giảm các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản.

+) Bên nợ :

- Trị giá mua của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (bao gồm các loại thuế không được hoàn lại)
- Chi phí thu mua hàng hóa
- Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại
- Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê
- Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư

+) Bên có :

- Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán ,giao đại lý ,giao cho đơn vị phụ thuộc , thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất kinh doanh
- Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ
- Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng
- Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng
- Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán
- Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê

➤ Trị giá hàng hóa bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định

+) Số dư bên nợ :

➤ Trị giá mua hàng hóa tồn kho

➤ Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho

• Tài khoản 156- hàng hóa có ba tài khoản cấp 2 :

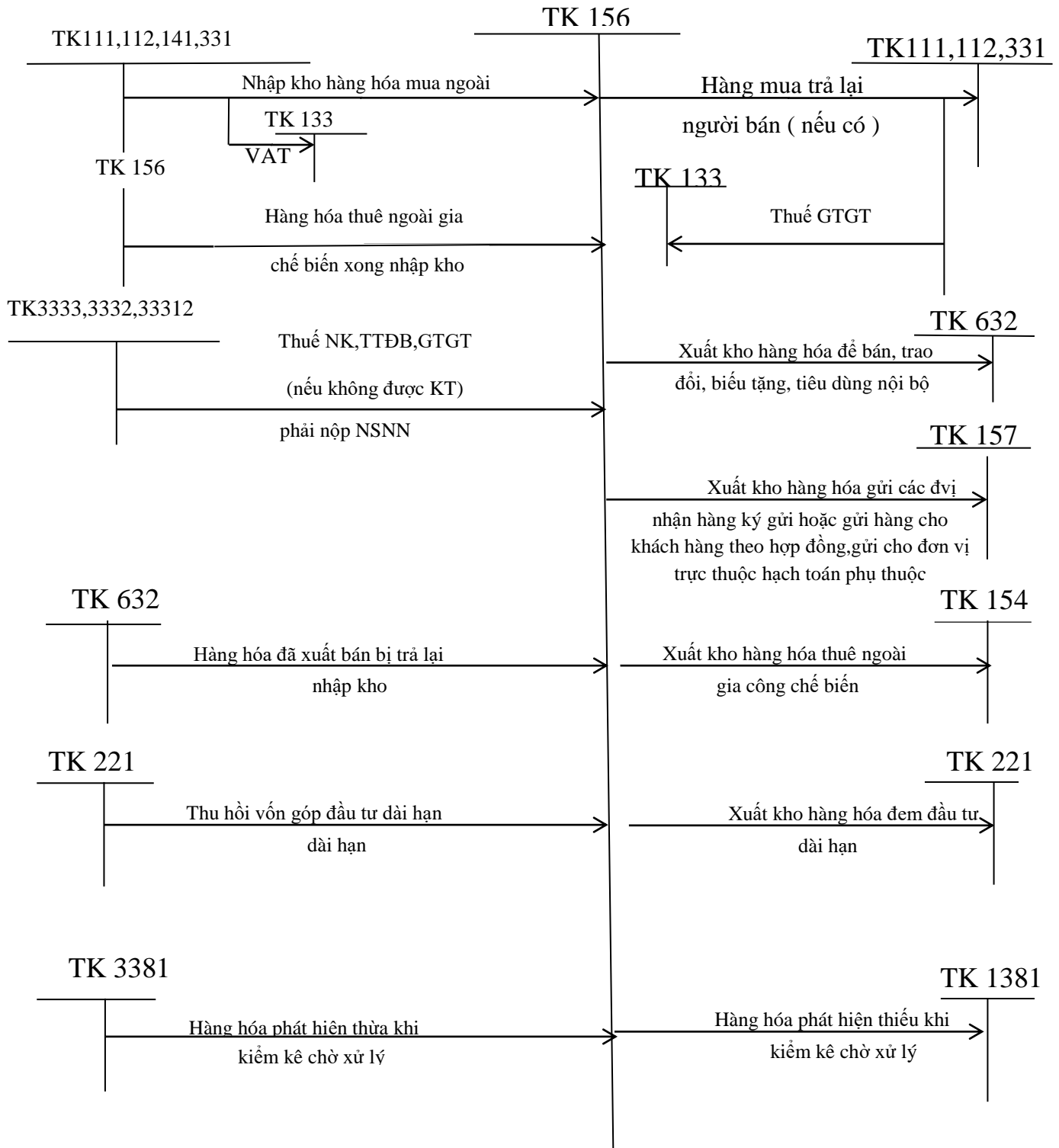
- Tài khoản 1561 – Giá mua hàng hóa : phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động của hàng hóa mua vào và đã nhập kho

- Tài khoản 1562- chi phí thu mua hàng hóa : phản ánh chi phí thu mua hàng hóa phát sinh liên quan đến số hàng hóa đã nhập kho trong kỳ và tình hình phân bổ chi phí thu mua hàng hóa hiện có trong kỳ cho khối lượng hàng hóa đã bán trong kỳ và tồn kho thực tế cuối kỳ (kể cả tồn kho trong và hàng gửi đi bán, hàng gửi đại lý, ký gửi chưa bán được) Chi phí thu mua hàng hóa hạch toán vào tài khoản này chỉ bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến quá trình thu mua hàng hóa như : chi phí bảo hiểm hàng hóa, tiền thuê kho, thuê bến bãi..., chi phí vận chuyển, bốc xếp bảo quản đưa hàng hóa từ nơi mua về đến kho doanh nghiệp, các khoản hao hụt tự nhiên trong định mức phát sinh trong quá trình thu mua hàng hóa .

- Tài khoản 1567 – Hàng hóa bất động sản : phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động của các loại hàng hóa bất động sản của doanh nghiệp.

Phương pháp hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên được thể hiện (Sơ đồ 1.4) :

Sơ đồ 1.4 : Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên



1.2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

- Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán và căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ của hàng hóa trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính giá trị của hàng hóa đã xuất trong kỳ theo công thức :

$$\text{Tri giá xuất kho của hàng hóa} = \text{Tri giá hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Tri giá nhập trong kỳ} - \text{Tri giá hàng hóa tồn cuối kỳ}$$

Như vậy theo phương pháp này mọi biến động của vật tư, hàng hóa (nhập kho, xuất kho) không theo dõi, phản ánh trên các tài khoản kế toán hàng hóa. Giá trị của vật tư, hàng hóa mua và nhập kho trong kỳ được theo dõi phản ánh trên một tài khoản kế toán riêng (tài khoản 611 – mua hàng)

- Tài khoản sử dụng :

- TK 611 – mua hàng: Tài khoản 611 : không có số dư cuối kỳ và được chi tiết thành hai tài khoản cấp 2 :

+ Tài khoản 6111 – mua nguyên liệu, vật liệu

+ Tài khoản 6112 – mua hàng hóa

Tài khoản 6112 – mua hàng hóa được sử dụng để hạch toán biến động hàng hóa kỳ báo cáo (nhập, xuất) trong trường hợp đơn vị sử dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho .

Nguyên tắc hạch toán quá trình luân chuyển trên TK 6112 – mua hàng hóa được quy định :

+ Hàng hóa mua nhập kho vào theo các mục đích nhập đều căn cứ vào chứng từ để ghi cập nhật vào TK 611

+ Hàng xuất cho các mục đích được ghi một lần vào ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê đánh giá hàng tồn (tồn kho, tồn quày, tồn đại lý, tồn gửi bán ...)

Hàng tồn kiểm kê sẽ được trị giá theo phương pháp thích hợp được lựa chọn áp dụng tại đơn vị hạch toán trên TK 611- mua hàng

Kết cấu , nội dung phản ánh trên TK 611- mua hàng

- Bên Nợ :

+ Trị giá vốn thực tế hàng hóa nhập mua và nhập khác trong kỳ

+ Trị giá vốn hàng hóa tồn đầu kỳ kết chuyển (tồn kho, tồn quầy, tồn gửi bán cho khách hàng, tồn đơn vị, bán, đại lý ký gửi ...)

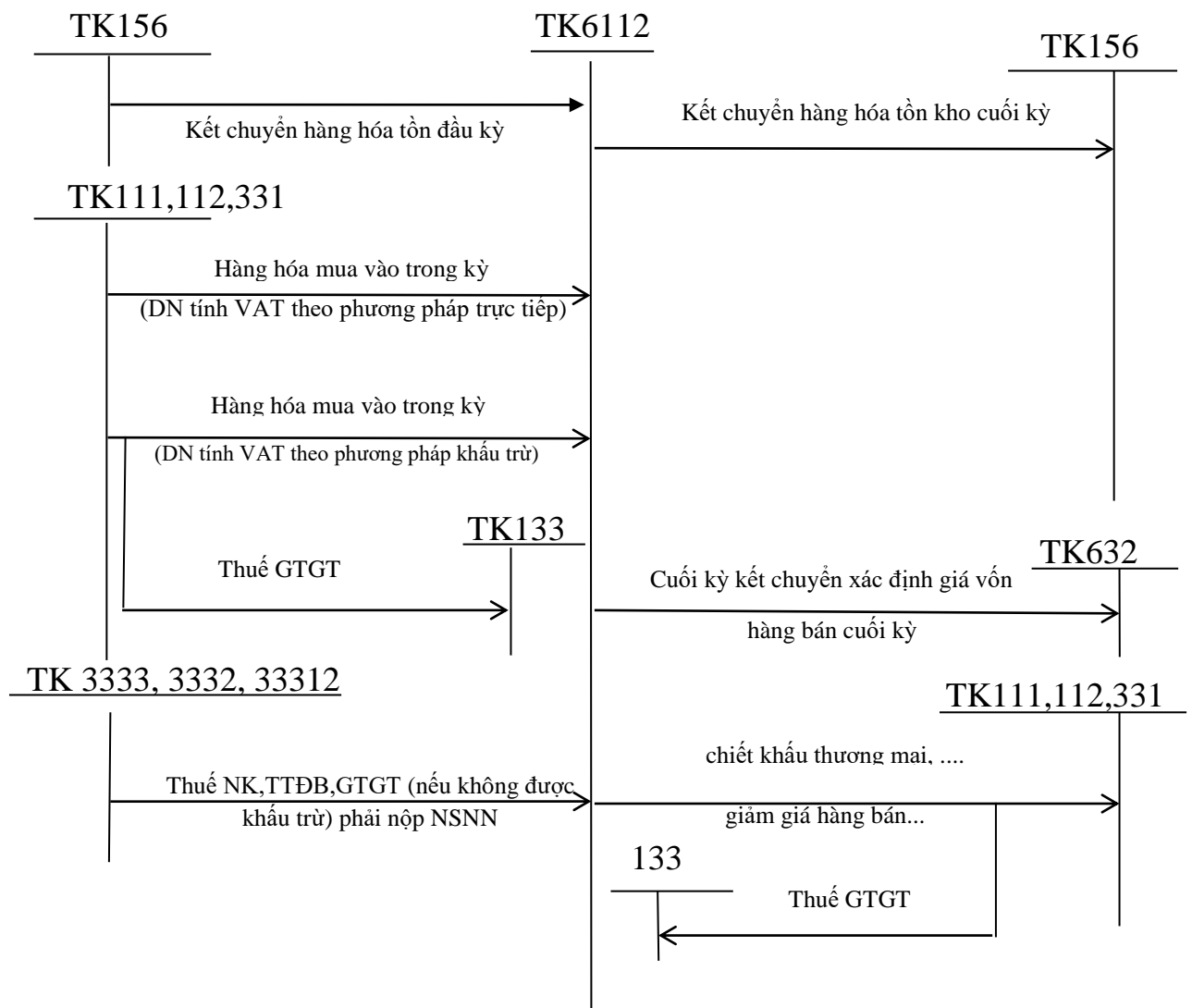
- Bên Có :

+ Trị giá vốn của hàng hóa tồn cuối kỳ

+ Giảm giá hàng hóa mua và chiết khấu thương mại được hưởng

+ Trị giá vốn thực tế của số hàng hóa xuất bán trong kỳ (ghi ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê)

Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ



1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất do giảm giá hàng hóa tồn kho có thể xảy ra trong kế hoạch. Việc trích lập và

hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện ở thời điểm khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm. Khoản dự phòng nói trên được trích trước vào chi phí hoạt động kinh doanh năm báo cáo của doanh nghiệp giúp cho doanh nghiệp có nguồn tài chính để bù đắp khoản tổn thất có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm bảo toàn vốn kinh doanh, bảo đảm cho doanh nghiệp phản ánh giá trị vật tư hàng hóa tồn kho không cao hơn giá cả trên thị trường hoặc giá trị có thể thu hồi được tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

- Phương pháp xác định mức dự phòng

- Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng hàng hóa tồn kho thực tế của hàng hóa để xác định dự phòng

Xác định mức dự phòng theo công thức :

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự phòng} \\ \text{giảm giá} \\ \text{hàng hóa} \\ \text{tồn kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lượng hàng} \\ \text{hóa thực tế} \\ \text{tồn kho tại} \\ \text{thời điểm} \\ \text{lập BCTC} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{(Giá gốc HHTK} \\ \text{theo sổ kế} \\ \text{toán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá trị thuần có thể} \\ \text{thực hiện được} \\ \text{của HHTK)} \end{array}$$

- Giá thực tế trên thị trường của hàng hóa bị giảm giá tại thời điểm 31/12 là giá có thể mua bán được trên thị trường.

- Việc lập dự phòng phải tiến hành riêng cho từng loại hàng hóa bị giảm giá và tổng hợp bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho của doanh nghiệp.

- Tài khoản sử dụng TK 159 : các khoản dự phòng dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng giảm các khoản dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Các khoản dự phòng này được lập để ghi nhận các khoản tổn thất có thể phát sinh do sự giảm giá của chứng khoán ngắn hạn doanh nghiệp đang nắm giữ, sự giảm giá của các loại hàng tồn kho và do phát sinh các khoản thu khó đòi.

- Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 159 - các khoản dự phòng :

+ Bên Nợ :

- Giá trị dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn và giảm giá hàng tồn kho được hoàn nhập trong trường hợp số phải lập năm nay lớn hơn năm trước

- Giá trị các khoản phải thu không thể đòi được, được bù đắp bằng số dự phòng đã trích lập.

- Giá trị dự phòng các khoản phải thu khó đòi được hoàn nhập trong trường hợp số phải lập năm nay lớn hơn số còn lại của năm trước.

+ Bên Có :

- Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập trích vào giá vốn hàng bán trong kỳ

+ Số dư bên Có : giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện có cuối kỳ

Tài khoản 159 – Các khoản dự phòng có 3 tài khoản cấp 2 :

- Tài khoản 1591 : dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn

- Tài khoản 1592 : dự phòng phải thu khó đòi

- Tài khoản 1593 : dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Phương pháp hạch toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối kỳ kế toán năm , khi lập dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho lần đầu tiên ghi :

Nợ TK 632 : giá vốn hàng bán

Có TK 159(3) : dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (bổ sung thêm) như sau :

Nợ TK 632 : giá vốn hàng bán (chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

Có TK 159 (3) : dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (hoàn nhập) như sau :

Nợ TK 159(3) : Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho

Có TK 632 : giá vốn hàng bán (chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Doanh nghiệp được áp dụng một trong bốn hình thức kế toán sau :

- Hình thức kế toán nhật ký chung
- Hình thức kế toán nhật ký sổ cái
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán trên máy vi tính

Trong mỗi hình thức sổ kế toán có những quy định cụ thể về số lượng ,kết cấu, mẫu sổ, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán. Doanh nghiệp phải căn cứ vào quy mô, đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán, điều kiện trang bị kỹ thuật tính toán, lựa chọn một hình thức kế toán phù hợp và phải tuân thủ theo đúng quy định của hình thức sổ kế toán đó gồm : các loại sổ và kết cấu các loại sổ, quan hệ đối chiếu kiểm tra ,trình tự, phương pháp ghi chép các loại sổ kế toán.

1.4.1. Hình thức kế toán nhật ký chung

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán nhật ký chung : tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung ,theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó.

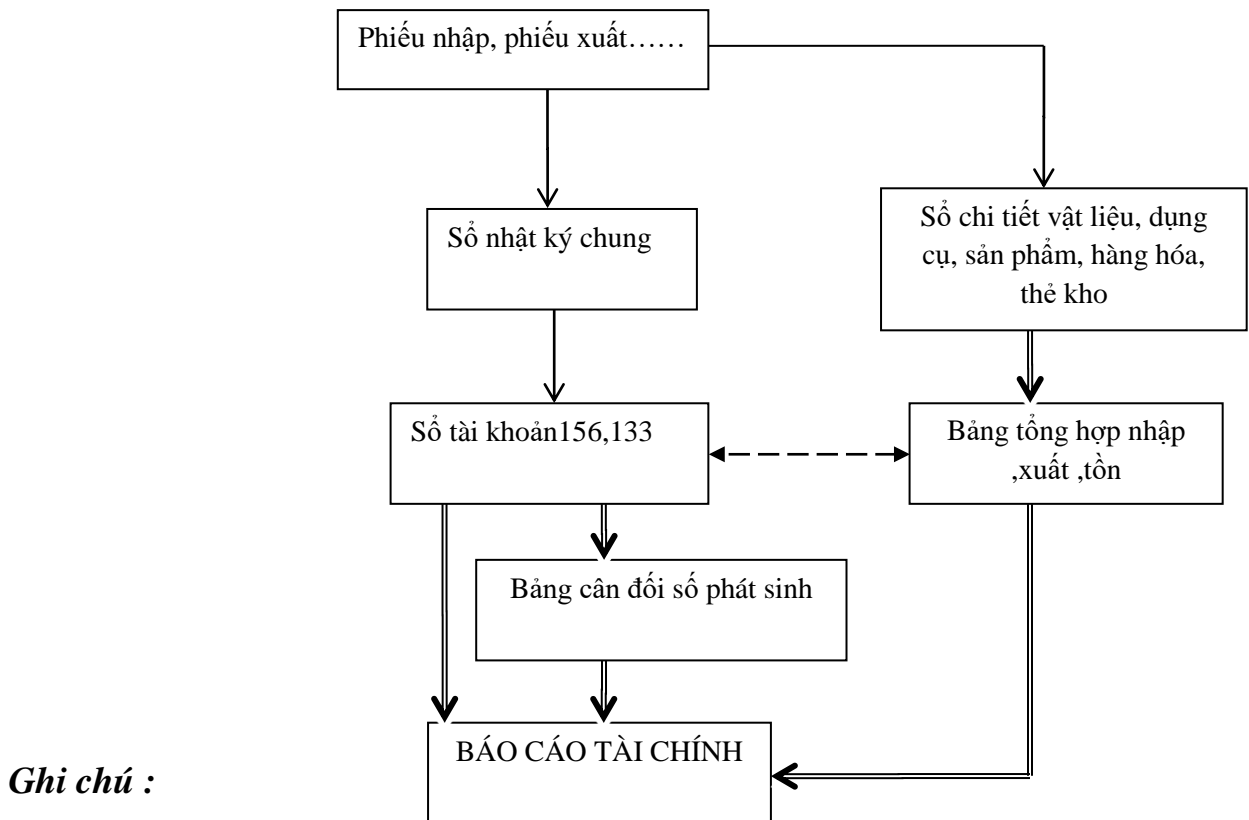
Sau đó lấy số liệu trên các sổ nhật ký chung để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau :

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức nhật ký chung (Sơ đồ 1.6)

Sơ đồ 1.6 : Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán nhật ký chung



Ghi chú :

————→ Ghi hàng ngày

=====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

<- - - -> Đối chiếu, kiểm tra cuối tháng

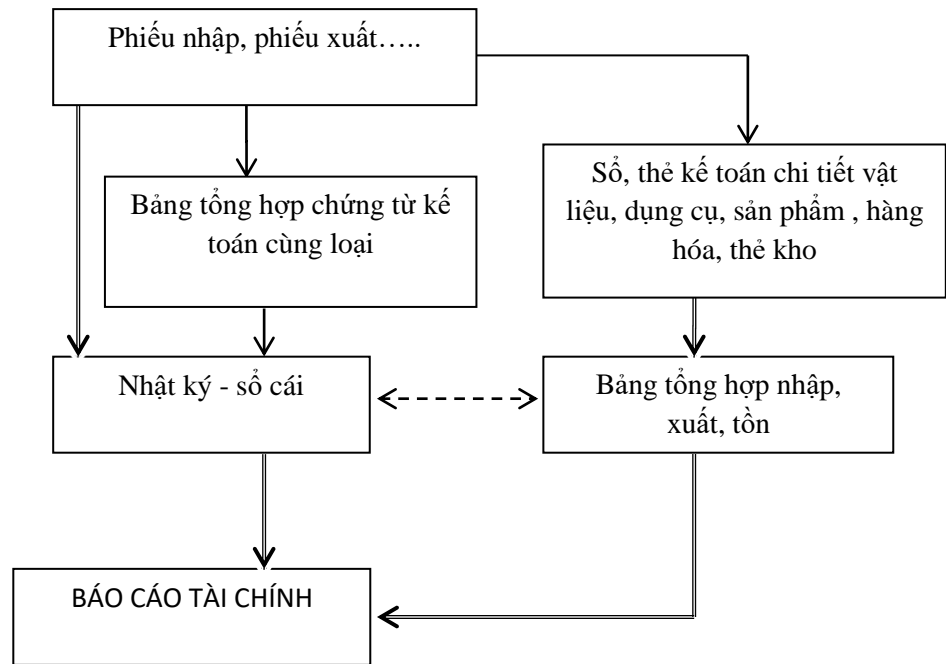
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán nhật ký – sổ cái : các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ nhật ký – sổ cái . Căn cứ để ghi vào sổ nhật ký – sổ cái là các chứng từ kế toán bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán nhật ký – sổ cái gồm có các loại sổ kế toán sau :

- Nhật ký – sổ cái
- Các sổ ,thẻ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức : nhật ký sổ cái (sơ đồ 1.7)

Sơ đồ 1.7 : Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán nhật ký – sổ cái



1.4.2. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ :

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán chứng từ ghi sổ : căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là chứng từ ghi sổ .Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm :

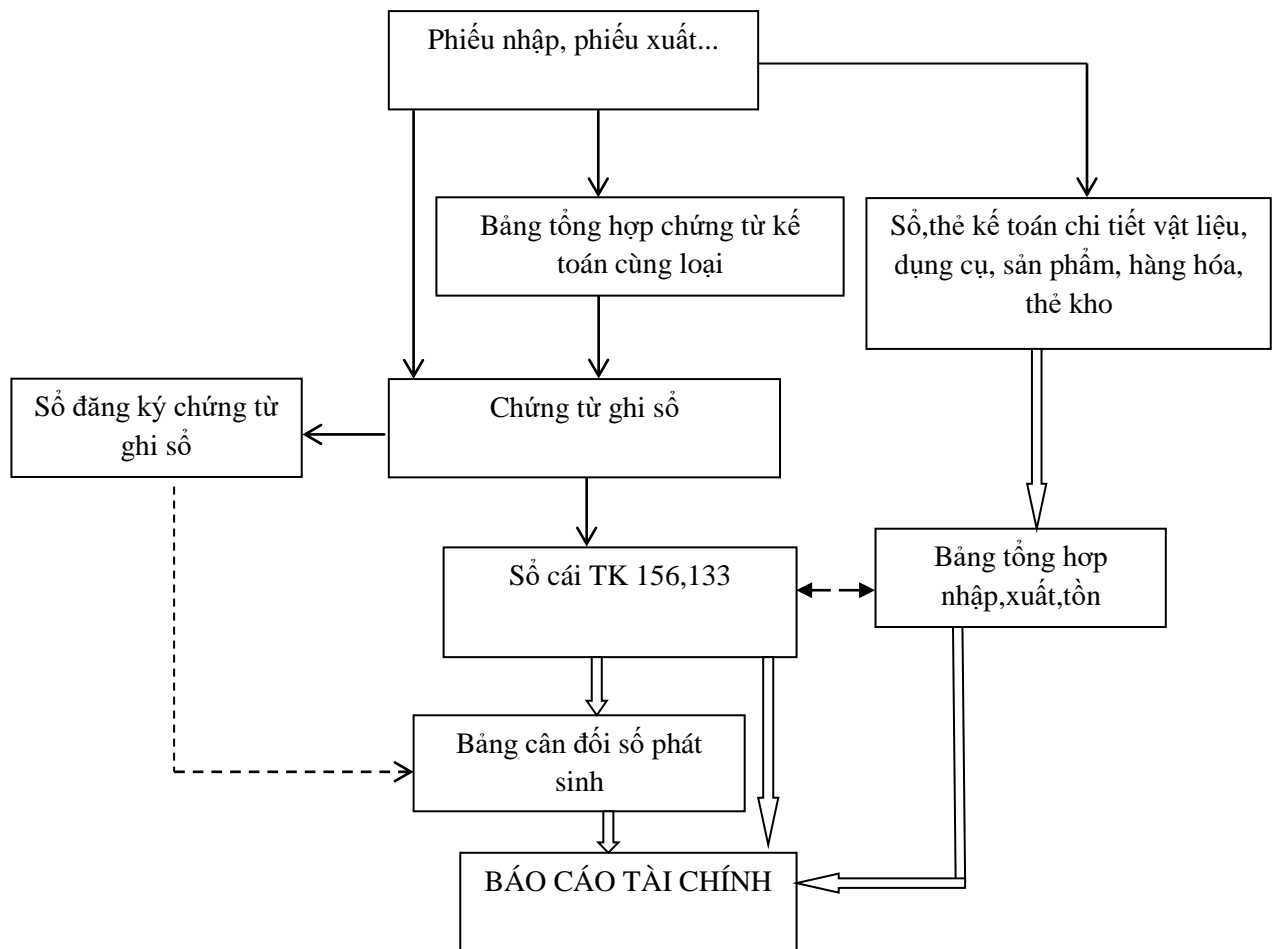
- + Ghi theo trình tự thời gian trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên sổ cái

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế .Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong sổ đăng ký chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán hình thức kế toán chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ kế toán sau :

- Chứng từ ghi sổ
- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- Sổ cái
- Các sổ ,thẻ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức chứng từ ghi sổ (sơ đồ 1.8):

Sơ đồ 1.8 : Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán chứng từ ghi sổ



Ghi chú :

————→ Ghi hàng ngày

=====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

<- - - -> Đối chiếu, kiểm tra cuối tháng

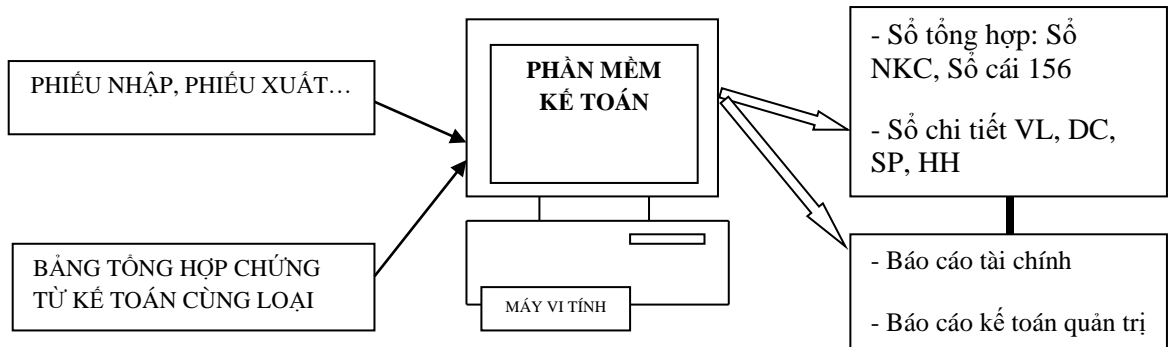
1.4.3. Hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán máy : công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán. Hình thức kế toán nhật ký chung, nhật ký sổ cái, chứng từ ghi sổ hoặc kết hợp các hình thức kế toán theo quy định. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình

ghi sổ kế toán nhưng phải được in đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy vi tính : phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán trên máy vi tính



CHƯƠNG II:

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK HOA LONG

2.1. Khái quát chung về công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Hoa Long là công ty được thành lập tại Việt Nam theo giấy chứng nhận đầu tư số 011022000174 ngày 22/08/2007, chứng nhận điều chỉnh thay đổi lần 2 ngày 28/6/2012 do Ủy Ban Nhân dân thành phố Hải Phòng cấp.

- Tên đầy đủ: Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long
- Trụ sở chính: Số 95 Cát Bi, Phường Cát Bi, Quận Hải An, Hải Phòng.
- Đăng kí nộp thuế tại Kho bạc Nhà nước.
- Mã số thuế: 0200749999
- Tài khoản: 117743009 - Ngân hàng Á Châu Hải Phòng
- Điện thoại: 0313.729003 - Fax: 0313.729003
- Vốn điều lệ: 8.000.000.000
- Người đại diện theo pháp luật của công ty: Giám đốc LI WEI

Công ty TNHH Thương mại XNK Hoa Long là một công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực buôn bán máy móc, thiết bị y tế, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện, và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy ngành in; Bán buôn máy móc, thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Kinh doanh XNK máy móc thiết bị xây dựng, VLXD, xi măng, sắt thép, hóa chất hàng điện máy, xe máy; thi công cở phần và hoàn thiện các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình điện đến 35 KV. Công ty thành lập vào năm 2008, do mới thành lập quy mô hoạt động nhỏ nên gặp nhiều khó khăn mãi đến năm 2013 tình hình kinh doanh của công ty có bước ngoặt mới công ty nhận được nhiều công trình ở

các tỉnh thành khác nhau trên khắp cả nước khiến cho doanh thu tăng lên đáng kể và cứ thế phát triển đến bây giờ

Trong năm 2015 công ty đã nhận được nhiều dự án có quy mô lớn và hoàn thành xuất sắc mọi yêu cầu mà chủ đầu tư đưa ra, điều này làm cho khả năng cạnh tranh của công ty ngày càng được mở rộng với quy mô lớn.

2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh

- + Buôn bán máy móc, thiết bị y tế
- + Buôn bán máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện, và thiết bị khác dùng trong mạch điện)
máy phát điện, động cơ điện, dây điện, và thiết bị khác dùng trong mạch điện);
- + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)
- + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy ngành in
- + Bán buôn máy móc, thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt
- + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng
- + Kinh doanh XNK máy móc thiết bị xây dựng, VLXD, xi măng, sắt thép, hóa chất hàng điện máy, xe máy
- + Thi công cở phần và hoàn thiện các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình điện đến 35 KV

2.1.3. Chức năng, nhiệm vụ của công ty:

Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long là một tế bào trong nền kinh tế thị trường, tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng nhiệm vụ và được pháp luật bảo vệ. Chức năng, nhiệm vụ của công ty gồm:

- Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại ngân hàng. Tổ chức, sắp xếp, điều hành, quản lý mọi hoạt động của công ty phù hợp với ngành nghề kinh doanh.
- Tổ chức, điều hành, thực hiện các kế hoạch sản xuất, kinh doanh theo ngành nghề ghi trên giấy phép đăng ký kinh doanh của công ty.
- Nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật trong khi hoạt động.

- Xây dựng kế hoạch, công việc cụ thể theo thời gian về mọi hoạt động của công ty.

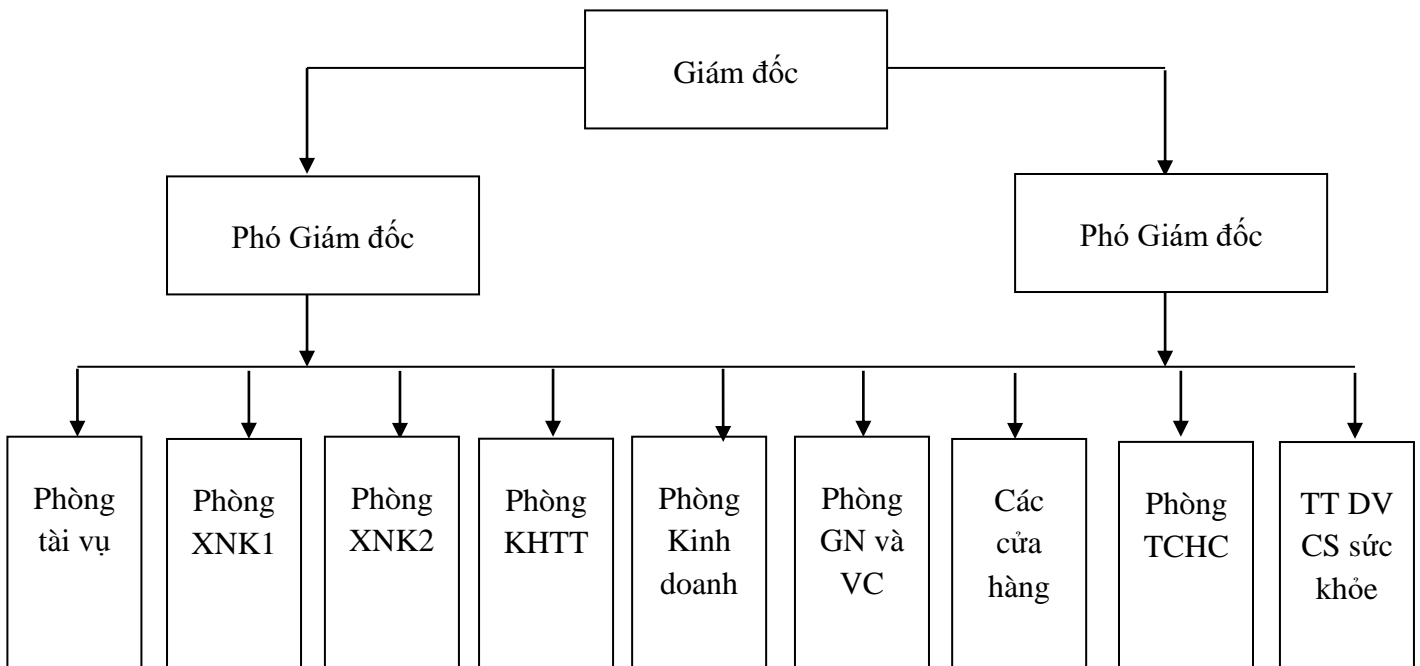
- Tổ chức công tác hạch toán kế toán theo đúng luật kế toán, chuẩn mực kế toán.

2.1.4. Cơ cấu tổ chức

Tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long theo mô hình trực tuyến chức năng và được thể hiện (Sơ đồ 2.1)

Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy quản lý

Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long



▪ **Giám đốc:** Là người đại diện pháp nhân của công ty, có quyền điều hành cao nhất trong công ty. Chịu trách nhiệm tất cả các hoạt động của công ty

Giám đốc là chủ tài khoản của công ty, ký kết các hợp đồng, chọn mục tiêu chiến lược, chọn các biện pháp thực hiện mục tiêu của công ty và các quyết định có liên quan đến hoạt động kinh doanh, đời sống của công ty. Ngoài phụ trách chung giám đốc còn trực tiếp chỉ đạo một số công việc kinh doanh, tuyển dụng nhân sự, tổ chức bộ máy, giải quyết công tác phân phối tiền lương, tiền thưởng và các chế độ theo quy định của nhà nước cho người lao động

▪ **Phó giám đốc:** Chịu trách nhiệm chỉ đạo các phòng ban do mình quản lý, giúp Giám đốc nắm vững tình hình hoạt động của Công ty để có kế hoạch và quyết định sau cùng, giải quyết các công việc được phân công

▪ **Phòng xuất nhập khẩu 1(XNK1) và phòng xuất nhập khẩu 2(XNK2):** tìm hiểu thị trường, bạn hàng nước ngoài để từ đó ký kết các hợp đồng XNK trên những kế hoạch đã đề ra, giải quyết các vấn đề liên quan đến XNK

▪ **Phòng kế hoạch thị trường (KHTT) và phòng kinh doanh 3 (KD3):** nghiên cứu và tìm hiểu thị trường trong nước để có chiến lược kinh doanh lâu dài, tham mưu cho Ban giám đốc về kế hoạch tiêu thụ, theo dõi hoạt động của các cửa hàng. Ngoài ra còn thực hiện việc mua và bán hàng nhập khẩu.

▪ **Các cửa hàng:** là mạng lưới lưu chuyển hàng hóa trong nước của Công ty, thực hiện việc buôn bán lẻ, là đơn vị hạch toán phụ thuộc. Các chứng từ liên quan đến hoạt động kinh doanh đều được gửi về Công ty làm công tác hạch toán.

▪ **Phòng tài vụ:** tổ chức hạch toán toàn bộ hoạt động XNK, kinh doanh, giải quyết các vấn đề tài chính thanh toán, quyết toán bán hàng, thu tiền, tiền lương, tiền thưởng, nghĩa vụ với Nhà nước và các vấn đề liên quan đến tài chính, đồng thời tham mưu cho Ban giám đốc xây dựng các kế hoạch tài chính

▪ **Phòng tổ chức hành chính:** phụ trách hành chính, đối nội, đối ngoại, lưu trữ hồ sơ giấy tờ, thủ tục công văn, tổ chức nhân sự đào tạo. Bên cạnh đó phòng còn chịu trách nhiệm liên quan đến con người, giải quyết điều hành những chính sách về người lao động

2.1.5. Tổ chức công tác kế toán

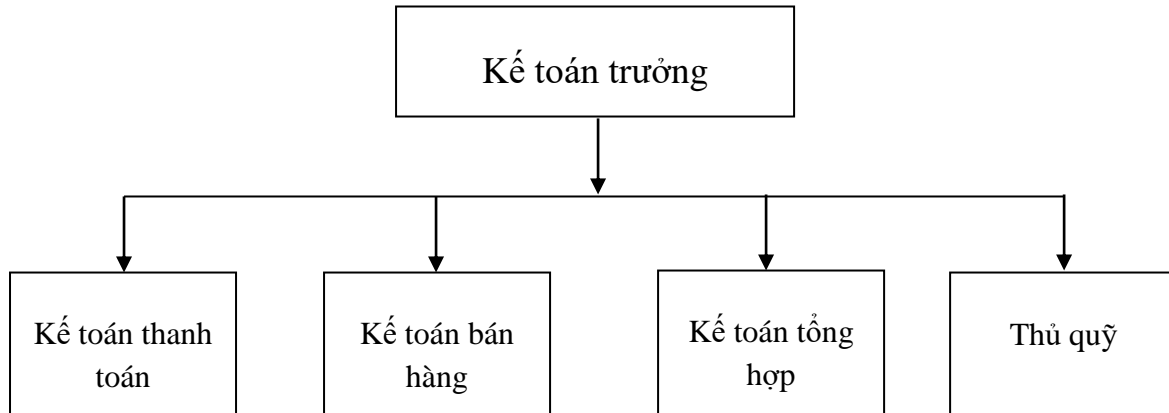
2.1.5.1. Tổ chức bộ máy kế toán

Công tác kế toán trong doanh nghiệp được tổ chức theo mô hình tổ chức bộ máy kế toán tập chung. Doanh nghiệp áp dụng hình thức này là vì: doanh nghiệp chỉ có một phòng kế toán duy nhất, mọi công tác kế toán đều được thực hiện tại đây. Phòng này ghi chép phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán, đánh giá công tác hoạt động tài chính

giúp cho Giám đốc chỉ đạo có hiệu quả. Đồng thời gửi báo cáo lên Giám đốc doanh nghiệp. Tổ chức bộ máy kế toán của công ty như sau:

Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán

Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long



✓ **Kế toán trưởng**: Là người phụ trách công tác kế toán cho công ty, tham mưu cho giám đốc đề xuất các biện pháp tài chính hiệu quả. Bên cạnh đó kế toán trưởng phải theo dõi các nghĩa vụ với nhà nước và chịu trách nhiệm trước cơ quan pháp luật về số liệu kế toán của công ty.

✓ **Kế toán thanh toán**: thực hiện thu, chi và lập báo cáo thu, chi theo kế hoạch hàng ngày. Đơn đốc thu công nợ từ khách hàng và lập báo cáo công nợ ...

✓ **Kế toán tổng hợp**: Mết quát tất cả các số liệu về giá thành, tiền mặt, NVL, doanh thu... để có thể cung cấp các số liệu cho kế toán trưởng chính xác và kịp thời.

✓ **Thủ quỹ**: Có nhiệm vụ thu chi tiền mặt trên cơ sở chứng từ thu chi, giấy đề nghị thanh toán, tạm ứng và lập báo cáo quỹ tiền mặt theo quy định.

✓ **Kế toán bán hàng**: Ghi chép tất cả những nghiệp vụ lên quan đến bán hàng: ghi sổ chi tiết doanh thu, thuế GTGT phải nộp, ghi sổ chi tiết hàng hoá, thành phẩm xuất bán, ... Định kỳ làm báo cáo bán hàng theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.

2.1.5.2. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp

- Niên độ kế toán năm: bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: đồng Việt Nam

- Khi quy đổi đồng tiền khác căn cứ vào tỷ giá ngoại tệ do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố vào thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh

• Chế độ kế toán áp dụng: theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC của Bộ Tài Chính

• Phương pháp kế toán hàng tồn kho

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: theo trị giá gốc

- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: phương pháp tính giá bình quân

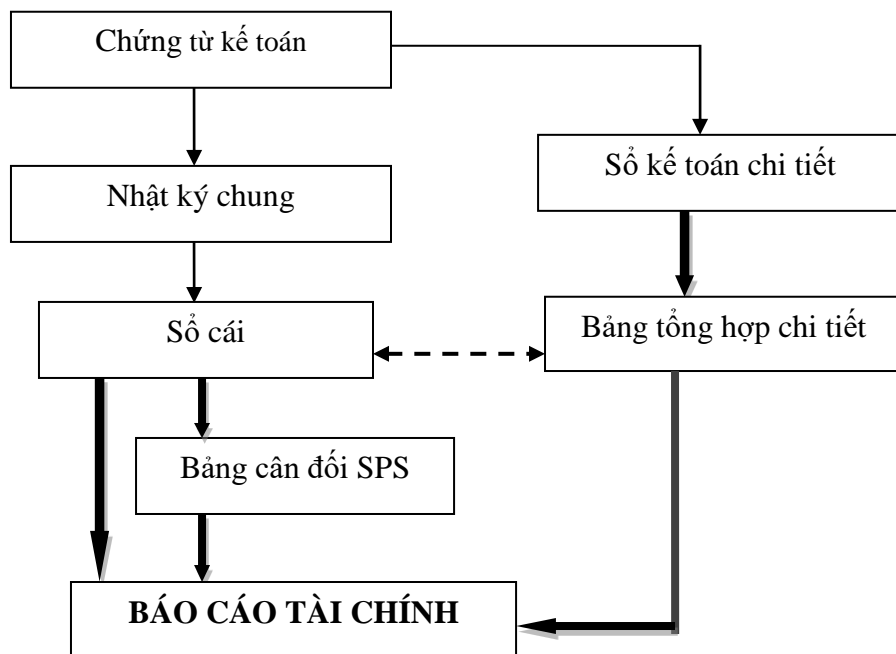
gia quyền sau mỗi lần nhập.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên

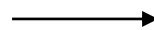
- Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp: thẻ song song

• Hình thức kế toán áp dụng: sổ Nhật ký chung:

Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký chung tại công ty TNHH Thương mại XNK Hoa Long như sau: (Sơ đồ 2.3)



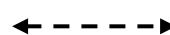
Ghi chú: Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng hoặc định kỳ



Quan hệ đối chiếu kiểm tra



- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra, kế toán ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và các sổ kế toán chi tiết liên quan. Từ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ Cái các tài khoản phù hợp.

- Cuối kỳ, kế toán cộng số liệu trên Sổ Cái và kiểm tra đối chiếu với Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết). Sau đó, căn cứ vào Sổ Cái, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ các sổ cái, Bảng tổng hợp chi tiết và Bảng cân đối số phát sinh, kế toán lập Báo cáo tài chính.

2.2. Thực trạng kế toán hàng hóa tại công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long

2.2.1. Đặc điểm về hàng hóa của công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long

Với đặc thù là kinh doanh thương mại trong lĩnh vực vật liệu xây dựng do đó số lượng hàng hóa của công ty thường lớn và đa dạng. Chính vì số lượng lớn đi đôi với chất lượng nên thị trường tiêu thụ phân bố rộng rãi, không những ở Hải Phòng mà ở khắp các tỉnh miền Bắc, miền Nam, miền Trung.... như thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh..... Các mặt hàng chủ yếu đó là

- Dây cáp điện
- Ống nhựa
- Thép
- Xi măng

2.2.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long

2.2.2.1. Thủ tục nhập - xuất hàng hóa

❖ Nhập hàng hóa:

- Trước hết, căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của các khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng hóa. Khi đã tham khảo bảng báo giá hợp lý, phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng, Giám đốc sẽ trực tiếp ký kết hợp đồng mua bán.

- Hàng hóa mua về phải có hóa đơn GTGT và các chứng từ liên quan

- Căn cứ vào số liệu thực tế và hóa đơn GTGT, phiếu nhập kho hàng hóa được lập thành 3 liên:

Liên 1: Lưu tại cuống

Liên 2: Phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ

Liên 3: Thủ kho giữ để vào thẻ kho

- Trường hợp hàng hóa không đúng quy cách phẩm chất thì phải thông báo ngay cho phòng kinh doanh cùng bộ phận kế toán lập biên bản xử lý (có xác nhận của người giao hàng). Thông thường bên bán giao ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập kho số hàng hóa đúng phẩm cấp đã ký kết lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán.

Giá thực tế hàng hóa nhập kho được tính như sau:

Giá thực		Giá mua ghi		Chi phí		Chiết khấu thương
tế hàng	=	trên hóa đơn	+	thu	-	mại, giảm giá hàng
hóa		của người bán		mua		mua
nhập kho						

Trong đó:

- Giá mua ghi trên hóa đơn là giá chưa có thuế GTGT

- Chi phí thu mua là những chi phí phát sinh trong quá trình mua mét gồm: Vận chuyển, xếp dỡ, hao hụt tự nhiên,...

Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua được hưởng là những khoản được giảm từ khi mua hàng phát sinh sau khi đã phát hành hóa đơn.

❖ Xuất hàng hóa

Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long chủ yếu xuất kho là để phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại. Hàng hóa sau khi được kiểm tra theo đúng các quy định sẽ bắt đầu tiến hành làm thủ tục xuất kho.

- Khách hàng đến mua hàng, phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán kho. Kế toán kho kiểm tra xem hàng hóa có đủ không và tiến hành lập phiếu xuất kho cho khách hàng

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

Liên 1: Lưu tại cuống

Liên 2: Phòng kế toán dùng ghi sổ

Liên 3: Chuyển cho thủ kho ghi thẻ kho

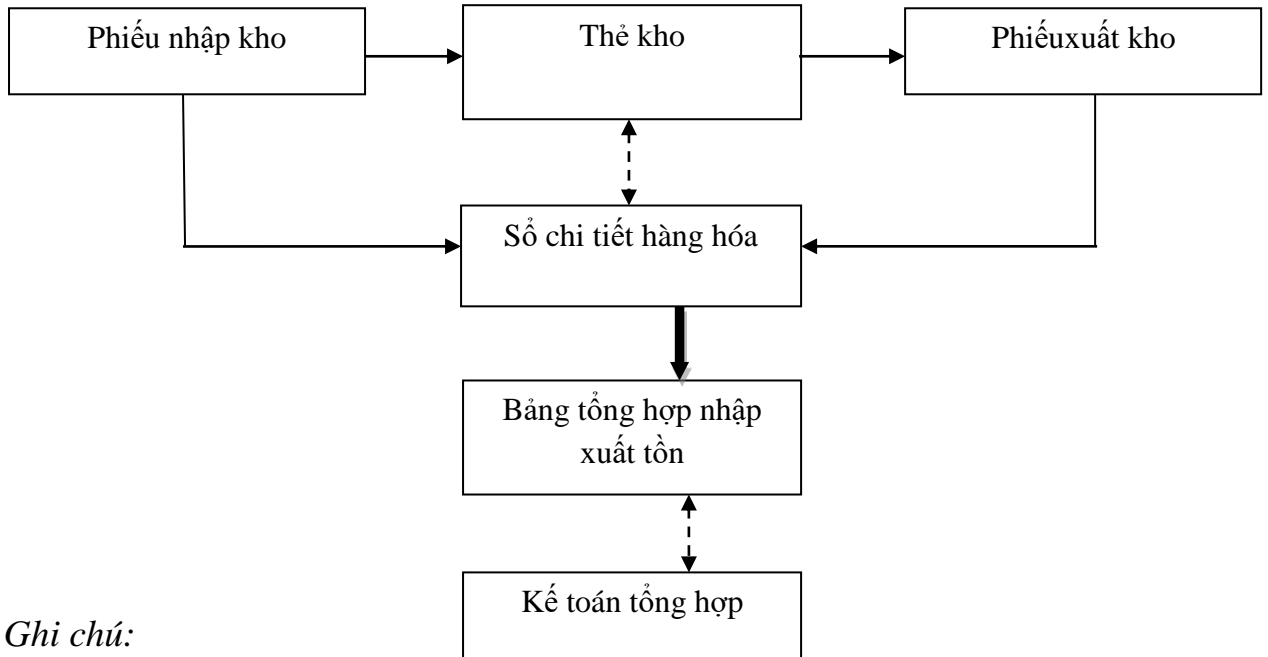
- Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hóa. Kế toán căn cứ vào Phiếu xuất kho lập hóa đơn GTGT (Giám đốc ký duyệt) và biên bản giao nhận hàng hóa

- Nhân viên giao nhận hàng hóa nhận hàng và chứng từ gồm: Hóa đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hóa giao cho người mua. (Công ty vận chuyển hoặc khách hàng tự vận chuyển).

2.2.2.2. Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long:

Hàng hóa trong Công ty có nhiều chủng loại khác nhau, vì vậy hạch toán hàng tồn kho phải đảm bảo theo dõi được tình hình biến động của hàng hóa. Hạch toán chi tiết được tiến hành song song với hạch toán tổng hợp nhằm quản lý chặt chẽ hơn tình hình biến động tài sản của doanh nghiệp.

Kế toán thực hiện hình thức hạch toán chi tiết hàng tồn kho phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long đó là hình thức : ”thẻ song song”

Sơ đồ 2.4. Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song tại**Công ty***Ghi chú:*

- Ghi hàng ngày
- ➔ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←- - - -> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Do đó việc hạch toán chi tiết kế toán hàng tồn kho được tiến hành đồng thời tại 2 bộ phận: kế toán và kho.

- Tại kho: Thủ kho theo dõi số lượng nhập xuất trên thẻ kho đồng thời nắm vững ở bất kỳ thời điểm nào trong kho về số lượng, chất lượng, chủng loại, từng thứ, loại hàng hóa sẵn sàng xuất bán khi có yêu cầu. Hàng ngày căn cứ vào chứng từ nhập xuất phát sinh thủ kho tiến hành phân loại, sắp xếp cho từng thứ, từng loại hàng để ghi chép tình hình nhập-xuất-tồn của từng loại hàng hóa vào sổ kho chi tiết từng loại theo số lượng. Cuối ngày hoặc sau mỗi lần nhập, xuất kho thủ kho phải tính toán và đối chiếu số lượng hàng hóa tồn kho thực tế so với số liệu trên thẻ kho.

- Tại phòng kế toán: Kế toán mở sổ hoặc thẻ chi tiết cho từng loại hàng hóa tương ứng với thẻ kho mở ở kho. Hàng ngày hoặc định kỳ, khi nhận được

chứng từ nhập xuất kho hàng hóa do thủ kho nộp kế toán kiểm tra ghi đơn giá, tính thành tiền và phân loại chứng từ.

Hằng ngày sau ghi chép xong toàn bộ các chứng từ nhập, xuất kho lên sổ hoặc thẻ chi tiết, kế toán tiến hành cộng và tính số tồn kho cho từng loại hàng hóa.

Ví dụ 1: Ngày 10/12/2016, Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long mua 2500 mét dây cáp điện Cadivi CVV - 6.0(1x7/1,04) - 0,6/1kV của Công ty TNHH VCIC. Theo HĐ GTGT số 0002560 với trị giá hàng mua chưa thuế GTGT 10% là 39.090.000 đồng, đơn giá hàng nhập kho là 15.636 đ/mét. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ và nhập kho theo Biên bản giao nhận, kế toán lập Phiếu nhập kho số 5/12. Công ty chưa thanh toán

Kế toán định khoản:

Nợ TK 156: 39.090.000

Nợ TK 133: 3.909.000

Có TK 331: 42.999.000

- Từ hóa đơn GTGT 2560, phiếu nhập kho số 5/12 thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho dây cáp điện Cadivi CVV - 6.0 (1x7/1,04) - 0,6/1kV (biểu số 2.9), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (biểu số 2.11)

- Cuối kỳ lập bảng nhập-xuất-tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập-xuất-tồn với sổ cái TK 156, đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết hàng hóa

Ví dụ 2: Ngày 15/12/2016, Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long xuất bán 500 mét dây cáp điện Cadivi CVV - 6.0 (1x7/1,04) - 0,6/1kV cho Công ty TNHH Nam Cường với trị giá xuất kho là 7.813.000 đồng, chưa thanh toán

Cách xác định đơn giá dây cáp điện Cadivi CVV - 6.0(1x7/1,04) - 0,6/1kV xuất kho như sau:

Trị giá dây cáp điện Cadivi CVV - 6.0 (1x7/1,04) - 0,6/1kV tồn đầu kỳ là 15.600.000 đồng. Trong đó, số lượng hàng tồn là 1000mét. Đơn giá hàng tồn là 15.600đ/mét.

Ngày 10/12/2016, Công ty mua dây cáp điện Cadivi CVV - 6.0 (1x7/1,04) - 0,6/1kV nhập kho số lượng là 2500 mét, đơn giá nhập kho là 15.636đ/mét, tổng trị giá hàng nhập kho là 39.090.000 đồng

Vậy đơn giá dây cáp điện Cadivi CVV - 6.0 (1x7/1,04) - 0,6/1kV xuất kho ngày 15/12/2016 được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{xuất cáp điện Cadivi} \\ \text{CVV - 6.0 (1x7/1,04)} \\ \text{- 0,6/1kV} \end{array} = \frac{1000 \times 15.600 + 2500 \times 15.636}{1000 + 2500} = 15.626$$

$$\text{Trị giá xuất ngày} \\ \text{15/12} = 15.626 \times 500 \text{ mét} = 7.813.000 \text{ đồng}$$

- Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho dây cáp điện Cadivi CVV - 6.0 (1x7/1,04) - 0,6/1kV (biểu số 2.9), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (biểu số 2.11)

- Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở bảng nhập - xuất - tồn với sổ cái TK 156, đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết hàng hóa

Ví dụ 3: Ngày 20/12/2016 Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long mua 4000 mét ống nhựa uPVC Hoa Sen Ø114 x 4,2mm của công ty TNHH thép Nam Thành Vinh. Theo HĐ GTGT số 0009300 với trị giá hàng mua chưa thuế GTGT 10% là 354.000.000 đơn giá mua 88.500đ/mét. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ và nhập kho theo Biên bản giao nhận, kế toán lập Phiếu nhập kho số 16/12. Công ty chưa thanh toán tiền hàng.

- Kế toán định khoản:

Nợ TK 156: 354.000.000

Nợ TK 133: 35.400.000

Có Tk 331: 389.400.000

- Từ hóa đơn GTGT số 9300, phiếu nhập kho 16/12 thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho ống nhựa uPVC Hoa Sen Ø114 x 4,2mm (biểu số 2.10), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (biểu số 2.12)

- Cuối kỳ lập bảng nhập - xuất - tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập - xuất - tồn với sổ cái TK 156, đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Ví dụ 4: Ngày 26/12/2016, Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long xuất bán 750 mét ống nhựa uPVC Hoa Sen Ø114 x 4,2mm cho Công ty TNHH Nam Cường với trị giá xuất kho 66.352.500 đồng chưa thanh toán

Cách xác định đơn giá ống nhựa uPVC Hoa Sen Ø114 x 4,2mm xuất kho như sau:

Trị giá ống nhựa uPVC Hoa Sen Ø114 x 4,2mm tồn đầu kỳ là 75.080.500 đồng. Trong đó, số lượng hàng tồn là 850 mét. Đơn giá hàng tồn là 88.330đ/mét

Ngày 20/12/2016, Công ty mua ống nhựa uPVC Hoa Sen Ø114 x 4,2mm nhập kho số lượng là 4000 mét, đơn giá nhập kho là 88.500đ/mét, tổng trị giá hàng nhập kho là 354.000.000 đồng

Vậy đơn giá ống nhựa uPVC Hoa Sen Ø114 x 4,2mm xuất kho ngày 26/12/2016 được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{xuất ống nhựa} \\ \text{uPVC Hoa Sen } \varnothing \\ \text{114 x 4,2mm} \end{array} = \frac{88.330 \times 850 + 4000 \times 88.500}{850 + 4000} = 88.470$$

$$\begin{array}{l} \text{Trị giá xuất} \\ \text{ngày 26/12} \end{array} = 88.470 \times 750 \text{ mét} = 66.352.500 \text{ đồng}$$

- Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho ống nhựa uPVC Hoa Sen Ø114 x 4,2mm (biểu số 2.10), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (biểu số 2.12)

- Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở bảng nhập - xuất - tồn với sổ cái TK 156, thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Biểu số 2.1. Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: AA/16P

Số: 0002560

Liên 2: Giao cho khách hàng

Ngày 10 tháng 12 năm 2016

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH VCIC

Địa chỉ: 80 đường Đinh Tiên Hoàng, Hải Phòng.....

Mã số thuế: 0200524888.....

Điện thoại: 0313.741491

Số tài khoản: 155778559 tại ngân hàng ACB

Họ tên người mua hàng: Đinh Vĩnh Trường

Tên đơn vị: Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long.....

Địa chỉ: Số 95 Cát Bi, Phường Cát Bi, Quận Hải An, Hải Phòng.

Mã số thuế: 0200749999.....

Hình thức thanh toán: CK Số tài khoản: 2634100011006 tại ngân hàng Á Châu

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Dây cáp điện Cadivi CVV - 6.0 (1x7/1,04) - 0,6/1kV	mét	2500	15.636	39.090.000
Cộng tiền hàng					39.090.000
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT					3.909.000
Tổng cộng tiền thanh toán					42.999.000
Số tiền viết bằng chữ: Bốn mươi hai triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.2. Phiếu nhập kho

**Đơn vị: Công ty TNHH
thương mại XNK Hoa
Long
Đc: Số 95 Cát Bi,
Phường Cát Bi, Quận
Hải An, Hải Phòng.**

PHIẾU NHẬP KHO
Ngày 10 tháng 12 năm 2016
Số 5/12

**Mẫu số 01-VT
(Ban hành theo quyết định
48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ Tài
Chính)**

Nợ TK 156
Có TK 331

Họ tên người giao hàng: Nguyễn Văn Lâm

Theo: HĐGTGT số 0002560 của Công ty TNHH VCIC

Nhập kho tại: kho số 1

STT	Tên nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	1	2	3	4
1	Dây cáp điện Cadivi CVV - 6.0 (1x7/1,04) - 0,6/1kV	mét	2500	2500	15.636	39.090.000
	Cộng					39.090.000

(Chưa mét gồm VAT 10%)

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Ba chín triệu không trăm chín mươi nghìn đồng

Số chứng từ gốc kèm theo: 02

Ngày 10 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu
(ký, họ tên)

Người giao hàng
(ký, họ tên)

Thủ kho
(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký, họ tên)

Biểu số 2.3. Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Mẫu số: 01GTKT3/001
Ký hiệu: AA/16P
Số: 0000586

Liên 3: Nội bộ

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long

Địa chỉ: Số 95 Cát Bi, Phường Cát Bi, Quận Hải An, Hải Phòng.

Mã số thuế: 0200749999.....

Điện thoại: 0313.729003

Số tài khoản: 2634100011006

Tại ngân hàng Á CHÂU Hải Phòng

Họ tên người mua hàng: Công ty TNHH Nam Cường

Địa chỉ: Hùng Thắng, Tiên Lãng, Hải Phòng.....

Mã số thuế: 0200668900.....

Hình thức thanh toán: tiền mặt

Số tài khoản: 0228092477 tại ngân hàng Đông Á

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Dây cáp điện Cadivi CVV - 6.0 (1x7/1,04) - 0,6/1kV	mét	500	16.300	8.150.000
Cộng tiền hàng					8.150.000
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT					815.000
Tổng cộng tiền thanh toán					8.965.000
Số tiền viết bằng chữ: Tám triệu chín trăm sáu mươi năm ngàn đồng chẵn					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.4. Phiếu xuất kho**Đơn vị: Công ty TNHH thương mại XNK****Mẫu số 02-VT****Hoa Long****(Ban hành theo quyết định****Đc: Số 95 Cát Bi, Phường Cát Bi, Quận Hải An,****48/2006/QĐ-BTC ngày****Hải Phòng.****14/09/2006 của Bộ Tài Chính)**

Nợ TK 632

Có TK 156

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

Số 7/12

Họ tên người nhận hàng: Đào Văn An

Địa chỉ: Phòng KD

Lý do xuất kho: Bán hàng cho công ty TNHH Nam Cường

Xuất tại kho: kho số 1.....

STT	Tên nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
1	Dây cáp điện Cadivi CVV - 6.0 (1x7/1,04) - 0,6/1kV		mét	500	500	15.626	7.813.000
	Cộng						7.813.000

Tổng số tiền: Bảy triệu tám trăm mười ba nghìn đồng.

Số chứng từ gốc kèm theo: 02

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu
(ký, họ tên)**Người nhận hàng**
(ký, họ tên)**Thủ kho**
(ký, họ tên)**Thủ trưởng đơn vị**
(ký, họ tên)

Biểu số 2.5. Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Mẫu số: 01GTKT3/001
Ký hiệu: AA/16P
Số: 0009300

Liên 2: Giao cho khách hàng

Ngày 20 tháng 12 năm 2016

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thép Nam Thành Vinh

Địa chỉ: 99/3 Nguyễn Hữu Dật – P. Tây Thạnh – Q. Tân Phú.....

Mã số thuế: 0200800166.....

Điện thoại: 0313.978.226 Số tài khoản: 0108092455 tại ngân hàng Đông Á

Họ tên người mua hàng: Đinh Vĩnh Trường

Tên đơn vị: Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long.....

Địa chỉ: Số 95 Cát Bi, Phường Cát Bi, Quận Hải An, Hải Phòng.

Mã số thuế: 0200749999.....

Hình thức thanh toán: CK Số tài khoản: 2634100011006 tại ngân hàng Á Châu

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	ống nhựa uPVC Hoa Sen Ø114 x 4,2 mm	mét	4000	88.500	354.000.000
Cộng tiền hàng					354.000.000
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT					35.400.000
Tổng cộng tiền thanh toán					389.400.000
Số tiền viết bằng chữ: Ba trăm tám chín triệu bốn trăm nghìn đồng					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.6. Phiếu nhập kho

**Đơn vị: Công ty TNHH
thương mại XNK Hoa
Long
Đc: Số 95 Cát Bi,
Phường Cát Bi, Quận
Hải An, Hải Phòng.**

PHIẾU NHẬP KHO
Ngày 20 tháng 12 năm 2016
Số 16/12

**Mẫu số 01-VT
(Ban hành theo quyết
định 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ
Tài Chính)**

Nợ TK 156

Có TK 331

Họ tên người giao hàng: Đào Quang Tùng

Theo: HĐGTGT số 0009300 của Công ty TNHH Thép Nam Thành Vinh

Nhập kho tại: kho số 1

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Theo chứng từ	Thực nhập		
1	Ống nhựa uPVC Hoa Sen Ø114 x 4,2 mm	mét	4000	4000	88.500	354.000.000
	Cộng					354.000.000

(Chưa mét gồm VAT 10%)

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Ba trăm năm tư triệu đồng chẵn

Số chứng từ gốc kèm theo: 02

Ngày 20 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu
(ký, họ tên)

Người giao hàng
(ký, họ tên)

Thủ kho
(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký, họ tên)

Biểu số 2.7. Phiếu xuất kho**Đơn vị: Công ty TNHH thương mại XNK****Mẫu số 02-VT****Hoa Long****(Ban hành theo quyết định****Đc: Số 95 Cát Bi, Phường Cát Bi, Quận Hải An,****48/2006/QĐ-BTC ngày****Hải Phòng.****14/09/2006 của Bộ Tài Chính)****PHIẾU XUẤT KHO**

Số 18/12

Nợ TK 632

Có TK 156

Ngày 26 tháng 12 năm 2016

Họ và tên người nhận hàng: Đào Văn An

Địa chỉ: Phòng KD

Lý do xuất: Xuất bán cho Công ty TNHH Nam Cường

Xuất tại kho: kho số 1

STT	Tên nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
1	Ống nhựa uPVC Hoa Sen Ø114 x 4,2 mm		Mét	750	750	88.470	66.352.500
	Cộng						66.352.500

Tổng số tiền: Sáu sáu triệu ba trăm năm hai nghìn năm trăm đồng.

Số chứng từ gốc kèm theo: 02

Ngày 26 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu
(ký, họ tên)**Người nhận hàng**
(ký, họ tên)**Thủ kho**
(ký, họ tên)**Thủ trưởng đơn vị**
(ký, họ tên)

Biểu số 2.8. Hóa đơn GTGT**HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG****Mẫu số: 01GTKT3/001
Ký hiệu: AA/14P
Số: 0000597**

Liên 3: Nội bộ

Ngày 26 tháng 12 năm 2016

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long

Địa chỉ: Số Số 95 Cát Bi, Phường Cát Bi, Quận Hải An, Hải Phòng.

Mã số thuế: 0200749999.....

Điện thoại: 0313.729003 Số tài khoản: 2634100011006 tại ngân hàng Á Châu

Họ tên người mua hàng: Công ty TNHH Nam Cường

Địa chỉ: Hùng Thắng, Tiên Lãng, Hải Phòng.....

Mã số thuế: 0200668900.....

Hình thức thanh toán: CK Số tài khoản: 0228092477 tại ngân hàng Đông Á

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Ống nhựa uPVC Hoa Sen Ø114 x 4,2 mm	mét	750	90.500	67.875.000
Cộng tiền hàng					67.875.000
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT					6.787.500
Tổng cộng tiền thanh toán					74.662.500
Số tiền viết bằng chữ: Bảy tư triệu sáu trăm sáu hai nghìn năm trăm đồng					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)**Người bán hàng**
(Ký, ghi rõ họ tên)**Thủ trưởng đơn vị**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.9. Thẻ kho

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK
HOA LONG**

**Mẫu số: S09-DNN
(Ban hành theo quyết định
48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006
của BTC)**

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/01/2016

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Dây cáp điện Cadivi CVV - 6.0 (1x7/1,04) - 0,6/1kV
- Đơn vị tính: mét
- Mã số:

STT	NTGS	SHCT		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		N	X			N	X	T	
				<u>Tồn đầu tháng 12</u>				<u>1000</u>	
1	10/12	PN 5/12		Mua nhập kho của công ty TNHH VCIC	10/12	2500		3500	
2	15/12		PX 7/12	Xuất bán cho công ty TNHH Nam Cường	15/12		500	3000	
3	16/12		PX 10/12	Xuất bán cho công ty TNHH Tài Linh	16/12		900	2100	
4	17/12		PX 11/12	Xuất bán cho công ty TNHH Thành Đạt	17/12		1200	900	
...
				<u>Cộng cuối tháng 12</u>		<u>25000</u>	<u>12000</u>	<u>14000</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.10. Thẻ kho

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK
HOA LONG**

**Mẫu số: S09-DNN
(Ban hành theo quyết định
48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006
của BTC)**

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/01/2016

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Ống nhựa uPVC Hoa Sen Ø114 x 4,2mm
- Đơn vị tính: Mét
- Mã số;

STT	NTGS	SHCT		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		N	X			N	X	T	
				<u>Tồn đầu tháng 12</u>				<u>850</u>	
1	20/12	PN 16/12		Mua nhập kho của công ty TNHH thép Nam Thành Vinh	20/12	4.000		4.850	
2	26/12		PX 18/12	Xuất bán cho cty TNHH Nam Cường	26/12		750	4.100	
3	28/12		PX 21/12	Xuất bán cho cty TNHH Mai Vân	28/12		1.500	2.600	
...
				<u>Công cuối tháng 12</u>		<u>30000</u>	<u>22500</u>	<u>8.350</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

Địa chỉ: Số 95 Cát Bi, Phường Cát Bi,
Quận Hải An, Hải Phòng.

Tên hàng hóa: Dây cáp điện Cadivi CVV -
6.0 (1x7/1,04) - 0,6/1kV

Biểu số 2.11
SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA
Tài khoản: 156
Năm 2016

Mẫu Số SO7 - DNN
**(Ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-
BTC ngày 14/09/2006 của BTC)**

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ'	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			<u>Tồn đầu tháng 12</u>		<u>88.330</u>					<u>1000</u>	<u>15.600.000</u>
10/12	PN 5/12	10/12	Mua nhập kho của cty TNHH VCIC	112	15.636	2500	39.090.000			3.500	54.690.000
15/12	PX 7/12	15/12	Xuất bán cho cty TNHH Nam Cường	632	15.626			500	7.813.000	3000	46.877.000
16/12	PX 10/12	16/12	Xuất bán cho cty TNHH Tài Linh	632	15.626			900	14.062.400	2.100	32.814.600
17/12	PX 11/12	17/12	Xuất bán cho cty TNHH Thành Đạt	632	15.626			1.200	18.751.200	900	14.063.400
...
			Cộng phát sinh			25.000	390.900.000	12.000	187.736.000		
			<u>Tồn cuối tháng 12</u>		<u>15.626</u>					<u>14.000</u>	<u>218.764.000</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

NGƯỜI GHI SỔ
(Ký, họ tên)

Địa chỉ: Số 95 Cát Bi, Phường Cát Bi,
Quận Hải An, Hải Phòng.

Biểu số 2.12
SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA
Tài khoản: 156
Năm 2016

Mẫu Sổ SO7 - DNN
(Ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-
BTC ngày 14/09/2006 của BTC)

Tên hàng hóa: ống nhựa uPVC Hoa Sen
Ø 114 x 4,2mm

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			<u>Tồn đầu tháng 12</u>		<u>88.330</u>					<u>850</u>	<u>75.080.500</u>
20/12	PN 16/12	20/12	Mua nhập kho của cty TNHH thép Nam Thành Vinh	112	88.500	4000	354.000.000			4.850	429.080.500
26/12	PX 18/12	26/12	Xuất bán cho cty TNHH Nam Cường	632	88.470			750	66.352.500	4100	362.728.000
28/12	PX 21/12	28/12	Xuất bán cho cty TNHH Mai Vân	632	88.470			1.500	132.706.000	2.600	230.022.000
...
			Cộng phát sinh			30.000	2.655.000.000	22.500	1.991.356.000	30.000	
			<u>Tồn cuối tháng 12</u>		<u>88.470</u>					<u>8.350</u>	<u>738.724.500</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

NGƯỜI GHI SỔ
(Ký, họ tên)

Địa chỉ; Số 95 Cát Bi, Phường Cát Bi,
Quận Hải An, Hải Phòng

Biểu số 2.13
BẢNG TỔNG HỢP NHẬP - XUẤT - TỒN KHO HÀNG
HÓA
Tháng 12 năm 2016

Mẫu S08-DNN
(Ban hành theo quyết định
48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của
BTC)

STT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			SL	TT	SL	TT	SL	TT	SL	TT
1	Dây cáp điện Cadivi CVV - 6.0 (1x7/1,04) - 0,6/1kV	mét	1000	15.600.000	25.000	390.900.000	12.000	187.736.000	14.000	218.764.000
2	Ống nhựa uPVC Hoa Sen Ø114 x 4,2 mm	Mét	850	75.080.500	30.000	2.655.000.000	22.500	1.991.356.000	8.350	738.724.500
3	Thép tròn trơn Ø 14 CT38 - SS400 - CB300T	mét	2.500	35.760.000	3.000	38.384.532	2.920	37.898.500	2.580	36.274.300
4	Thép hình S45C F140 x 6m	mét	300	10.260.000	210	7.550.000	150	15.238.235	360	3.199.800
...
	Cộng			678.900.400		7.622.544.832		6.232.668.500		2.068.776.732

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long

2.2.2.1. Chứng từ sử dụng:

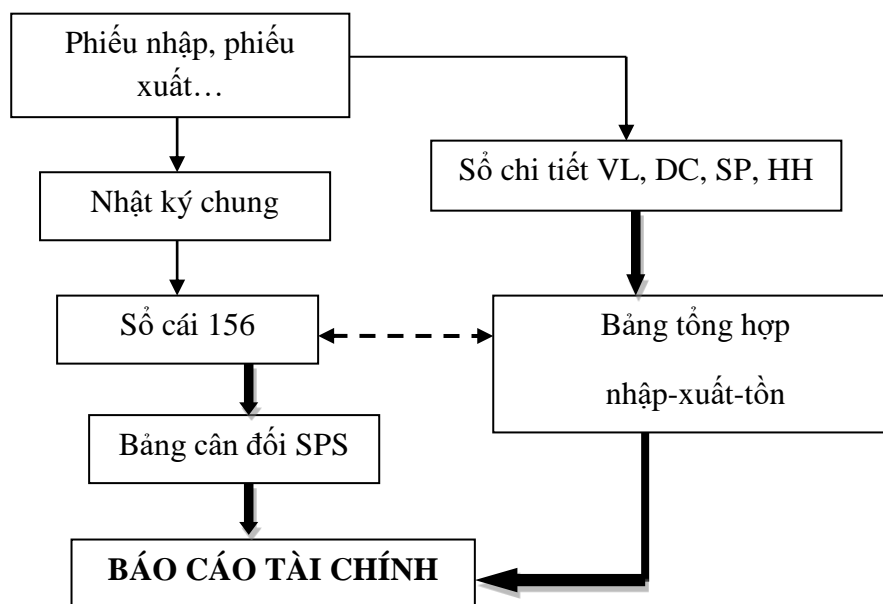
- Hợp đồng mua hàng
- Phiếu nhập kho (mẫu 01-VT)
- Phiếu xuất kho (mẫu 02-VT)
- Thẻ kho (mẫu số S009-DNN)
- Phiếu thu, phiếu chi, giấy báo có của ngân hàng,.....
- Và các chứng từ khác liên quan

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng:

Để hạch toán hàng tồn kho công ty sử dụng tài khoản:

- Tk 156: Hàng hóa và mở các tài khoản cấp 2:
 - TK 1561: Giá mua hàng hóa
- Các tài khoản khác có liên quan:
 - + Tk 111: Tiền mặt
 - + TK112: Tiền gửi ngân hàng
 - + TK 331: Phải trả người bán và được mở chi tiết cho từng người bán
 - + TK 1331: Thuế GTGT được khấu trừ
 - + TK 632: Giá vốn hàng bán

Sơ đồ 2.5. Trình tự hạch toán kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty



Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ \longrightarrow

Quan hệ đối chiếu kiểm tra \longleftrightarrow

- Hàng ngày, căn cứ vào phiếu nhập kho, phiếu xuất kho kế toán phản ánh các nghiệp vụ vào sổ Nhật ký chung. Từ số liệu trên Nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 156, 133, 331,...

- Đồng thời, từ chứng từ gốc, kế toán phản ánh nghiệp vụ vào sổ chi tiết hàng hóa

- Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các số liệu từ sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản, đồng thời cũng từ sổ chi tiết các tài khoản, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các sổ chi tiết, số liệu từ bảng cân đối tài khoản và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

- Tiếp theo của các ví dụ trên:

• **Tiếp ví dụ 1:** Theo hóa đơn số 0002560 ngày 10/12/2016, mua 2500 mét dây cáp điện Cadivi CVV - 6.0 (1x7/1,04) - 0,6/1kV của Công ty TNHH VCIC, giá hàng mua chưa thuế GTGT 10% là 39.090.000 đồng, đơn giá hàng nhập kho là 15.636 đ/mét. Công ty chưa thanh toán.

- Từ phiếu nhập kho và các chứng từ liên quan, kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ sách kế toán theo định khoản:

Nợ TK 156: 39.090.000

Nợ TK 133: 3.909.000

Có TK 331: 42.999.000

- Từ hóa đơn GTGT, phiếu nhập kho kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.14) từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 156 (Biểu số 2.15), TK 133, TK 331.

• **Tiếp ví dụ 2:** Ngày 15/12/2016, xuất bán 500 mét dây cáp điện Cadivi CVV - 6.0 (1x7/1,04) - 0,6/1kV cho Công ty TNHH Nam Cường, chưa thanh toán.

- Từ phiếu xuất kho và các chứng từ có liên quan kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào sổ sách theo định khoản sau:

Nợ TK 632: 7.813.000

Có TK 156: 7.813.000

Nợ TK 131: 8.965.000

Có TK 511: 8.150.000

Có TK 333.1: 815.000

- Từ các chứng từ trên kế toán tiến hành vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.14) từ sổ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái tài khoản 156 (Biểu số 2.15)

• **Tiếp ví dụ 3:** Theo hóa đơn số 0009300 ngày 20/12/2016, mua 4000 mét ống nhựa uPVC Hoa Sen Ø 114 x 4,2mm của công ty TNHH thép Nam Thành Vinh với trị giá hàng mua chưa thuế GTGT 10% là 354.000.000 đồng chưa thanh toán. Căn cứ vào HĐGTGT số 0009300 (biểu số 2.5) kế toán tiến hành lập phiếu nhập kho.

- Từ phiếu nhập kho và các chứng từ liên quan, kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ sách kế toán theo định khoản:

Nợ TK 156: 354.000.000

Nợ TK 133: 35.400.000

Có TK 331: 389.400.000

- Từ các chứng từ kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.18) từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 156 (Biểu số 2.19), TK 133, TK 331.

• **Tiếp ví dụ 4:** Ngày 26/12/2016, xuất bán 750 mét ống nhựa uPVC Hoa Sen Ø 114 x 4,2mm cho Công ty TNHH Nam Cường, chưa thanh toán.

- Từ phiếu xuất kho và các chứng từ có liên quan kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào sổ sách theo định khoản sau:

Nợ TK 632: 66.352.000

Nợ TK 131: 74.662.500

Có TK 156: 66.352.000

Có TK 511: 67.875.000

Có TK 333.1: 6.787.500

- Từ các chứng từ trên kế toán tiến hành vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.14) từ sổ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái tài khoản 156 (Biểu số 2.15)

Biểu số 2.14. Trích Sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long
Địa chỉ: Số 87 khu nhà ở Thanh Toàn, Vĩnh Khê, An
Đông, An Dương, Hải Phòng

Mẫu số: S03a-DNN
(Ban hành theo QĐ số
48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ trưởng
BTC

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số phát sinh			
...
5/12	BN 110	5/12	Trả tiền hàng cho công ty Nhật Vạn	331 112	20.000.000	20.000.000
...
10/12	HĐ 2560 PNK 5/12	10/12	Mua dây cáp điện Cadivi CVV - 6.0 (1x7/1,04) - 0,6/1kV của Công ty TNHH VCIC nhập kho, thanh toán bằng chuyển khoản	156 133 331	39.090.000 3.909.000	42.999.000
...
12/12	BC105	12/12	Công ty Hoa Nam ứng trước tiền hàng	112 131	150.000.000	150.000.000
...
15/12	PXK 7/12	15/12	Giá vốn xuất dây cáp điện Cadivi CVV - 6.0 (1x7/1,04) - 0,6/1kV bán cho Công ty Nam Cường	632 156	7.813.000	7.813.000
15/12	HĐ 8586	15/12	Doanh thu xuất bán dây cáp điện Cadivi CVV - 6.0 (1x7/1,04) - 0,6/1kV cho công ty TNHH Nam Cường	131 511 3331	8.965.000	8.150.000 815.000
...
20/12	HĐ 9300 PNK 16/12	20/12	Mua ống nhựa uPVC Hoa Sen Ø114 x 4,2mm nhập kho của Công ty TNHH thép Nam Thành Vinh	156 133 331	354.000.000 35.400.000	389.400.000
...
26/12	PXK 18/12	26/12	Giá vốn xuất bán ống nhựa uPVC Hoa Sen Ø 114 x 4,2mm cho Công ty TNHH Nam Cường	632 156	66.352.500	66.352.500
26/12	HĐ 597	26/12	Doanh thu xuất bán ống nhựa uPVC Hoa Sen Ø 114 x 4,2mm cho Công ty TNHH Nam Cường	131 511 3331	74.662.500	67.875.000 6.787.500
...
			Cộng phát sinh		15.758.954.500	15.758.954.500

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Địa chỉ: Số 95 Cát Bi, Phường Cát Bi,
Quận Hải An, Hải Phòng.

Biểu số 2.15
SỔ CÁI
Tài khoản 156 - Hàng hóa
Năm 2016

Mẫu Số SO3b - DNN
(Ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-
BTC ngày 14/09/2006 của BTC)

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 12		678.900.400	
					
8/12	PNK4/12	8/12	Mua thép hình nhập kho của công ty Lâm Hưng	112	7.550.000	
10/12	PNK5/12	10/12	Mua dây cáp điện Cadivi CVV - 6.0 (1x7/1,04) - 0,6/1kV của Công ty TNHH VCIC nhập kho, chưa thanh toán	331	39.090.000	
			...			
15/12	PXK7/12	15/12	Giá vốn xuất dây cáp điện Cadivi CVV - 6.0 (1x7/1,04) - 0,6/1kV bán cho công ty Nam Cường	632		7.813.000
			...			
20/12	PNK16/12	20/12	Mua ống nhựa uPVC Hoa Sen Ø114 x 4,2mm nhập kho của Công ty TNHH Nam Thành Vinh, chưa thanh toán	331	354.000.000	
			...			
26/12	PXK18/12	26/12	Giá vốn xuất bán ống nhựa uPVC Hoa Sen Ø 114 x 4,2mm cho công ty TNHH Nam Cường	632		66.352.500
27/12	PNK19/12	27/12	Mua thép tròn nhập kho của công ty Hoa Mỹ	112	38.384.532	
					
			Cộng số phát sinh		7.622.544.832	6.232.668.500
			Số dư cuối tháng 12		2.068.776.732	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

**CHƯƠNG III:
MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ
TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
XNK HOA LONG**

**3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH
thương mại XNK Hoa Long**

Trong nền kinh tế thị trường ngày nay và đặc biệt là nước ta đã gia nhập các tổ chức quốc tế, việc hội nhập này đòi hỏi tất cả các doanh nghiệp phải thay đổi cách nhìn nhận về một tổ chức mới và có tính chuyên nghiệp cao

- Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long thành lập được 10 năm nên có thể nói những thành tích mà công ty đã đạt được trong thời gian qua có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển trong tương lai của Công ty

- Một doanh nghiệp với đặc điểm là là công ty thương mại XNK nên công tác quản lý, sử dụng và hạch toán hàng hóa có vị trí hết sức quan trọng trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất. Quá trình nghiên cứu thực tế về công tác quản lý, sử dụng và hạch toán kế toán hàng tồn kho tại công ty cho thấy công ty đã gặp không ít khó khăn thử thách.

Qua thời gian tìm hiểu thực tế công tác hạch toán kế toán hàng hóa tại Công ty em nhận thấy công tác hạch toán kế toán hàng hóa tại công ty có những ưu điểm nhưng cũng tồn tại một số hạn chế. Em xin mạnh dạn đưa ra dưới đây mong công ty tiếp tục phát huy những ưu điểm đồng thời khắc phục nhanh chóng những nhược điểm nhằm mục đích hoàn thiện hơn nữa công tác tổ chức quản lý và hạch toán kế toán hàng hóa trong thời gian tới

3.1.1. Ưu điểm

- Cơ cấu bộ máy:
- + Mô hình bộ máy kế toán gọn nhẹ các kế toán được phân công nhiệm vụ theo từng chuyên môn của mình
- + Các phòng ban chịu sự quản lý của ban lãnh đạo
- + Việc phân công công việc theo hướng chuyên môn hóa sẽ có kết quả cao, giảm áp lực ban lãnh đạo công ty

- Quản lý lao động:
 - + Có đội ngũ cán bộ và nhân viên có nghiệp vụ chuyên môn giàu kinh nghiệm, 100% cán bộ phòng kế toán đã tốt nghiệp đại học và cao đẳng, năng động sáng tạo
 - + Giảm số lượng lao động dư thừa trong các bộ phận
 - + Sắp xếp lao động được điều chỉnh hàng năm bảo đảm bộ máy hoạt động hiệu quả nhất
 - + Có chương trình đào tạo cán bộ nâng cao tay nghề, tổ chức vui chơi giải trí, đi du lịch tham quan
- Về tổ chức công tác kế toán
 - + Công ty áp dụng hình thức nhật ký chung, hình thức này tương đối đơn giản, dễ hiểu
 - + Công ty áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/06/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính
 - + Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều đúng theo mẫu quy định, thông tin ghi chép đầy đủ, chính xác
 - + Quá trình luân chuyển chứng từ đúng trình tự kế toán.
- Quản lý hàng tồn kho đầu kỳ: Được theo dõi chính xác về về số lượng và giá trị . Được bộ phận quản lý kho bãi bảo vệ đảm bảo an toàn tài sản của Công ty
 - Tổ chức quản lý hàng hóa mua vào nhập kho
 - + Mua trong nước: Quy trình tương đối đơn giản, căn cứ vào hóa đơn GTGT từ bên bán, kế toán viết phiếu nhập kho
 - + Nhập khẩu: Do công ty mới thành lập nên khối lượng hàng nhập khẩu chưa cao, hầu như chỉ mua bán hàng hóa trong nước là chủ yếu.
 - Tổ chức quản lý hàng bán ra: Công ty luôn cung cấp vật liệu xây dựng cho các công trình dân dụng và các công trình lớn
 - Vấn đề kiểm kê hàng hóa cuối kỳ: Hàng tồn kho tại công ty thường xuyên được kiểm tra và kiểm kê chặt chẽ dưới sự giám sát của lãnh đạo và

những người trực tiếp liên quan. Kiểm kê hàng là khâu quan trọng nên Công ty luôn chú trọng bảo đảm hàng tồn kho được kiểm kê chính xác, công khai

- Xử lý sau khi kiểm kê. Sau khi kiểm kê Công ty lập một hội đồng để xử lý hàng thiếu hoặc thừa vì thế đảm bảo xử lý đúng đắn, khách quan

3.1.2. Nhược điểm

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện

*** Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán**

Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

*** Công tác xây dựng danh điểm hàng hóa**

Hiện nay, hàng hóa của công ty rất đa dạng và phong phú nhưng công ty chưa có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại, từng hàng hóa do vậy sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Các loại hàng hóa mới chỉ được mã hóa bằng chữ cái theo ký hiệu viết tắt của chúng vì vậy thiếu thống nhất rất khó để phân loại. Do vậy hàng hóa chưa đạt được hiệu quả tối ưu, khối lượng công việc nhiều các hàng hóa chưa được phân định rõ ràng. Đây là vấn đề ban lãnh đạo công ty cần quan tâm, xem xét để có một hệ thống hàng hóa được mã hóa khoa học hợp lý hơn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo quản, sử dụng và thuận tiện trong việc ứng dụng phần mềm kế toán sau này.

*** Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Tại công ty chưa thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong khi thị trường hàng hóa biến động không ngừng. Việc lập dự phòng giảm giá hàng hóa sẽ giúp công ty bình ổn giá trị hàng hóa trong kho.

3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tồn kho tại công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long

3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện:

+ Hoàn thiện giúp công ty khắc phục những điểm yếu, giúp ban lãnh đạo công ty nắm chắc tình hình hoạt động của bộ máy để có kế hoạch tốt hơn.

+ Hoàn thiện giúp cho phòng kế toán của Công ty làm việc hiệu quả hơn, khai thác tốt hơn tiềm năng của mỗi người

+ Hoàn thiện giúp cho công tác kế toán hàng tồn kho nắm bắt chính xác số lượng và giá trị hàng tồn kho để kịp thời điều chỉnh.

- Yêu cầu của việc hoàn thiện kế toán doanh thu và kế toán xác định kết quả kinh doanh

+ Công tác kế toán doanh thu và công tác xác định kết quả kinh doanh là khâu quan trọng trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, qua đó có thể đánh giá được thực trạng phát triển, những ưu điểm và những hạn chế còn tồn tại trong kinh doanh. Do đó việc hoàn thiện kế toán doanh thu và kế toán xác định kết quả kinh doanh ngày càng được chú trọng.

- Để hoàn thiện công tác kế toán doanh thu và kế toán xác định kết quả kinh doanh cần đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Cung cấp số liệu, thông tin về doanh thu và xác định kết quả kinh doanh một cách trung thực, khách quan và dễ hiểu

+ Tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi cũng như công tác kiểm tra

+ Số liệu kế toán phải phản ánh kịp thời, chính xác. Việc phản ánh số liệu một cách kịp thời, chính xác là hết sức cần thiết và quan trọng đối với các cơ quan chức năng:

- Đối với cơ quan thuế: giúp cho công việc tính toán thuế và các khoản phải nộp vào ngân sách nhà nước

- Đối với ngân hàng: giúp cho việc tính lãi tiền vay, tiền gửi và việc thu hồi vốn và lãi

+ Số liệu phải đảm bảo rõ ràng, minh bạch và công khai, đây là điều kiện đặc biệt của doanh nghiệp

+ Đảm bảo tiết kiệm và có hiệu quả thiết thực, khả thi. Bất cứ một doanh nghiệp nào dù tư nhân hay nhà nước đều có mong muốn chung là tiết kiệm được chi phí, thu lợi nhuận cao, phát triển công ty ngày càng lớn mạnh.

Nắm chắc chức năng nhiệm vụ của công tác kế toán nói chung và công tác kế toán doanh thu, xác định kết quả kinh doanh nói riêng. Vì vậy cần hoàn thiện bộ máy kế toán và công tác hạch toán để góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh. Việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh không chỉ ở trên mặt lý thuyết mà phải phù hợp và nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Hoàn thiện công tác kế toán phải bám sát vào thực tế và trình độ quản lý của doanh nghiệp. Công thông tin kinh tế phải xác thực, phù hợp với đặc thù hoạt động và ngành nghề kinh doanh.

- Nguyên tắc của việc hoàn thiện kế toán hàng tồn kho:

+ Phải tuân thủ hệ thống sổ sách kế toán, chế độ kế toán, các chuẩn mực kế toán hàng tồn kho ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/06/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Công ty có thể vận dụng chế độ linh hoạt, sáng tạo phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty nhưng vẫn phải tuân thủ theo nguyên tắc chung của chế độ kế toán Việt Nam.

+ Hoàn thiện trên cơ sở đáp ứng yêu cầu về thông tin phải nhanh chóng, kịp thời, chính xác phục vụ cho người quản lý nắm bắt được tình hình sản xuất kinh doanh, từ đó có quyết định đúng đắn nhằm nâng cao sản xuất kinh doanh cho toàn doanh nghiệp và đạt hiệu quả cao.

+ Hoàn thiện song phải dựa trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả

3.2.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tồn kho tại Công ty

Bằng những kiến thức tài chính kế toán đã được học tại trường và qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long, em đã thấy được sự vận dụng giữa lý thuyết và thực tế trong công tác kế toán hàng hóa.

Bên cạnh những mặt tích cực mà công tác kế toán hàng hóa đã đạt được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của tổ chức kế toán. Xuất phát từ những hạn chế này, em xin đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện thêm tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty.

3.2.2.1. Về công tác xây dựng danh điểm hàng hóa.

Sổ danh điểm hàng hóa là sổ danh mục tập hợp toàn bộ các loại hàng hóa đã và đang kinh doanh, được theo dõi cho từng loại, từng nhóm, quy cách hàng hóa một cách chặt chẽ, logic. Hệ thống các danh điểm hàng hóa có thể được xác định bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp. Mỗi loại, mỗi nhóm hàng hóa được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết. Hiện nay công ty không có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại hàng hóa. Việc không lập sổ danh điểm hàng hóa sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Việc quản lý hàng hóa có thể sẽ có nhầm lẫn, thiếu thống nhất và rất khó để phân biệt các nhóm, loại hàng hóa.

Xây dựng sổ danh điểm hàng hóa, giúp cho việc quản lý từng loại hàng hóa sẽ tránh được nhầm lẫn, thiếu sót và cũng giúp cho việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn kho. Khi có sổ danh điểm, việc cập nhật số liệu vào máy tính và việc ghi chép của thủ kho sẽ giảm nhẹ, thuận tiện hơn và tránh được nhầm lẫn. Việc quản lý hàng hóa trong công ty sẽ được chặt chẽ, thống nhất, khoa học hơn.

Để lập sổ danh điểm hàng hóa, điều quan trọng nhất là phải xây dựng được bộ mã hàng hóa chính xác, đầy đủ không trùng lặp. Công ty cần thực hiện theo những nguyên tắc sau:

- + Xây dựng hệ thống mã phân cấp, mã gồm nhiều trường trong đó trường tận cùng bên trái mang đặc trưng chủ yếu nhất.

- + Khi cần thiết ta kéo dài về bên phải. Ví dụ hàng hóa có bao nhiêu nhóm thì tên mỗi nhóm ta thêm 2 chữ số mã hóa về bên phải

- **TK 1561.01: Nhóm dây cáp điện**
 - + **TK 1561.01.01: Dây cáp điện Cadivi CVV – 6.0 (1 x 7/1,04) – 0,6/1kV**
 - + **TK 1561.01.02: Dây cáp điện Cadivi CVV – 50 – 0,6/1kV**
 - **TK 1561.02: Nhóm ống nhựa**
 - + **TK 1561.02.01: Ống nhựa uPVC Hoa Sen Ø114 x 4,2 mm**
 - + **TK 1561.02.02: Ống nhựa uPVC Hoa Sen Ø90 x 2,6 mm**
- Bởi vì như đã nói ở trên, hạch toán chi tiết hàng hóa ở công ty áp dụng phương pháp thẻ song song và việc tính giá xuất hàng hóa theo phương pháp bình quân liên hoàn, như vậy việc mở sổ danh điểm hàng hóa sẽ góp phần giảm bớt khối lượng công việc hạch toán, xử lý nhanh chóng, cung cấp thông tin kịp thời phục vụ quản lý, kinh doanh và rất thuận tiện cho việc sử dụng phần mềm kế toán cho phần vận hành hạch toán hàng tồn kho trên máy tính, sổ danh điểm có thể được xây dựng theo mẫu sau:

Sổ danh điểm hàng hóa

Nhóm hàng	Danh điểm hàng hóa	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Ghi chú
1561.01		Nhóm dây cáp điện		
	TK 1561.01.01	Dây cáp điện Cadivi CVV – 6.0 (1 x 7/1,04) – 0,6/1kV	mét	
	TK 1561.01.02	Dây cáp điện Cadivi CVV – 50 – 0,6/1kV	mét	
....			
1561.02		Nhóm ống nhựa		
	TK 1561.02.01	Ống nhựa uPVC Hoa Sen Ø114 x 4,2 mm	mét	
	TK 1561.02.02	Ống nhựa uPVC Hoa Sen Ø90 x 2,6 mm	mét	

- Mở sổ danh điểm hàng hóa phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toán, sau đó trình lên cơ quan chủ quản của công ty để thống nhất quản lý và sử dụng trong toàn công ty. Cụ thể:

+ Hệ thống chứng từ liên quan đến danh điểm hàng hóa (phiếu nhập kho, phiếu xuất kho) phải bổ sung danh điểm của từng loại hàng

+ Hệ thống sổ sách kế toán như sổ chi tiết hàng hóa, sổ chi tiết bán hàng, bảng tổng hợp nhập xuất tồn cũng chi tiết theo từng danh điểm hàng hóa

- Khi công ty xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hóa thì việc theo dõi, kiểm tra hàng hóa được dễ dàng hơn rất nhiều và như vậy ban lãnh đạo có thể đưa ra hướng giải quyết kinh doanh của toàn doanh nghiệp

3.2.2.2. Hiện đại hóa công tác kế toán:

- Công ty vẫn còn áp dụng hình thức kế toán thủ công làm giảm tiến độ công việc. Vì vậy doanh nghiệp nên áp dụng hình thức kế toán máy để việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như việc quản lý số liệu được thực hiện nhanh chóng, gọn nhẹ và hiệu quả hơn.

- Trong thời đại hiện nay hầu hết các công ty đã áp dụng hình thức kế toán máy nên công ty cũng nên tiếp thu sự tiến bộ đó để giúp cho việc quản lý các nghiệp vụ kinh tế của bộ phận kế toán cũng như ban lãnh đạo của công ty dễ dàng hơn. Để doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh được hiệu quả thì công tác quản lý đóng vai trò khá quan trọng.

- Trước khi áp dụng phần mềm kế toán công ty cử nhân viên đi đào tạo để tiếp cận với phần mềm kế toán, có kiến thức về phần mềm kế toán để về áp dụng tại công ty.

- Nếu công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp các quản lý đưa ra phương pháp lãnh đạo công ty tốt hơn cho công ty đạt lợi nhuận cao hơn

Sau đây em xin đưa một số phần mềm phổ biến hiện nay:

➤ **Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME.NET 2012)**

- Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2012 được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

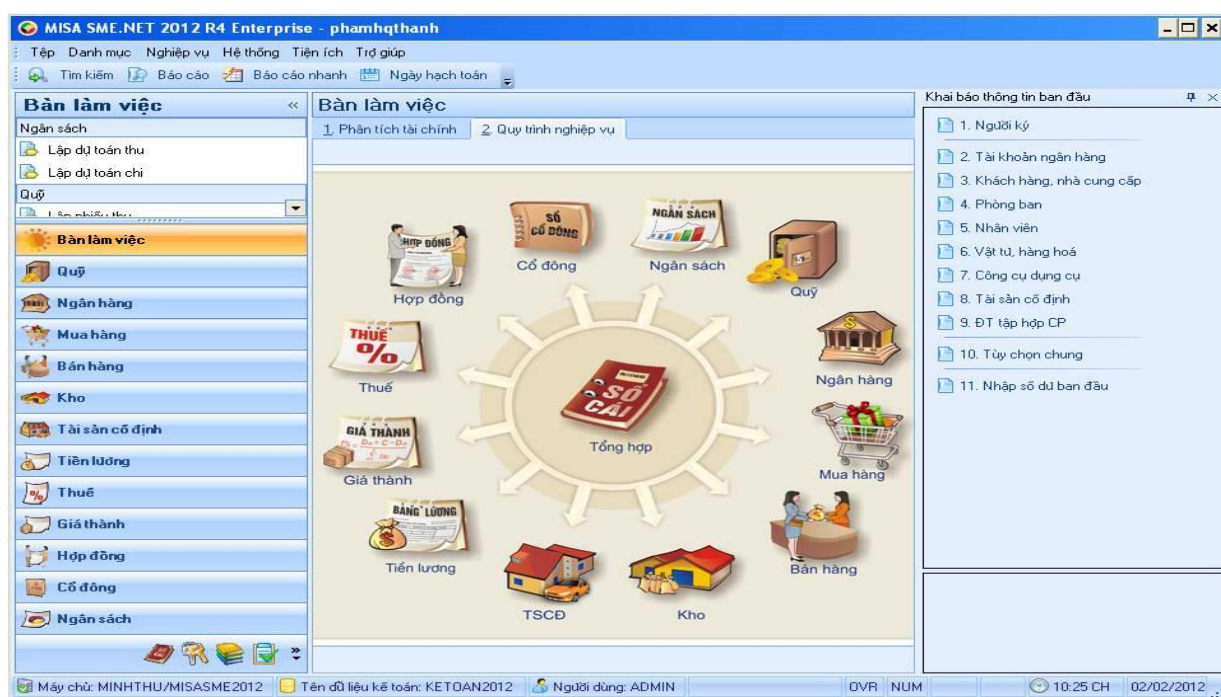
- Giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng một phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đa dạng, đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.

- Đặc biệt, phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu độc lập.

- Tính chính xác: Số liệu tính toán rất chính xác, ít xảy ra sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn.

- Tính bảo mật: Vì MISA chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao

- Giá; 6.950.000 đồng



➤ Phần mềm kế toán Link Q

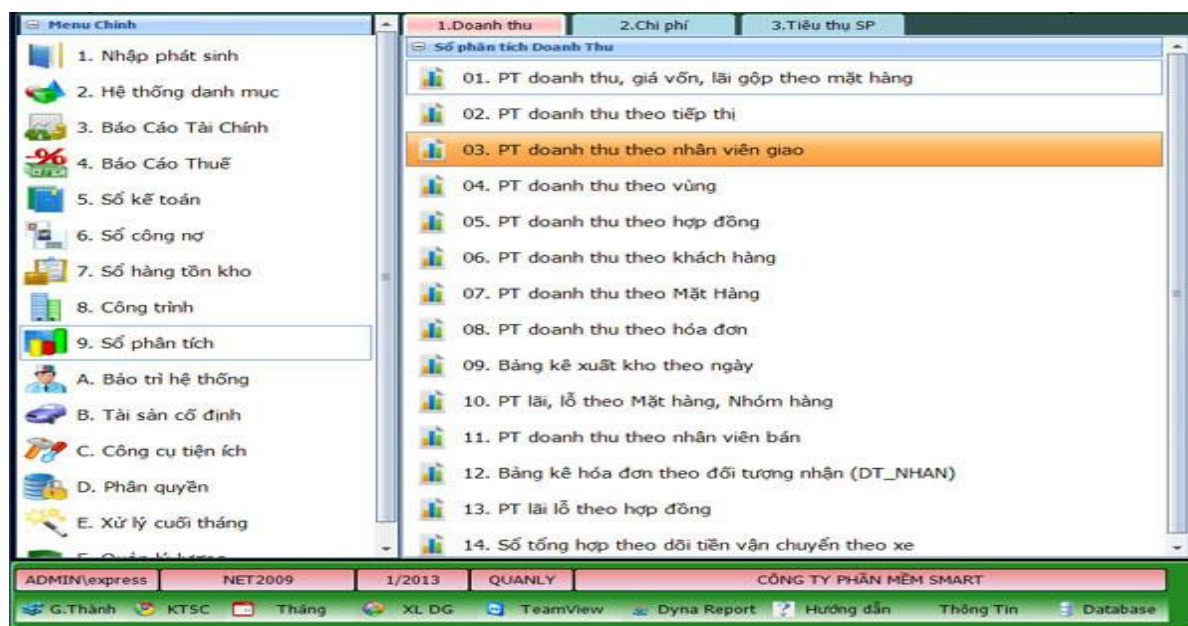
- Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ hiện hành cũng giống như MISA, Link Q có một hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình.

- Tốc độ xử lý cao
- Cho phép kết xuất báo cáo ra excel với mẫu biểu sắp xếp đẹp
- Giá: 2.900.000 đồng



➤ Phần mềm kế toán Smart

- Giá phí phần mềm thấp (1.500.000 đồng)
- Đáp ứng nhiều loại hình công ty
- Mở data dữ liệu cho nhiều công ty trên cùng một phần mềm. Vì ưu điểm này mà có khá nhiều công ty dịch vụ hoặc bộ phận kế toán xử lý cho nhiều công ty đang triển khai sử dụng
 - Mở được nhiều tab mà không cần đóng tab hiện tại lại.
 - Khi khối lượng dữ liệu lớn thì phần mềm có khả năng tự phân trang nên không ảnh hưởng đến tốc độ xử lý của phần mềm
 - Phần mềm có khả năng đẩy dữ liệu kê khai qua phần mềm htkk. Khi phần mềm HTKK có sự thay đổi phiên bản thì phần mềm sẽ cập nhật theo



Theo em công ty nên sử dụng phần mềm kế toán MISA vì phần mềm này có khả năng bảo mật rất cao đảm bảo dữ liệu tuyệt đối

3.2.2.3. Về công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Hàng hóa được mua bán với sự đa dạng và phong phú tùy theo nhu cầu sử dụng, giá cả thường xuyên không ổn định do đó đã làm ảnh hưởng đến việc xác định chính xác giá thực tế hàng hóa mua vào, điều này lại càng khó trong việc hạch toán kết quả kinh doanh. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là thực sự có ý nghĩa đối với công ty, lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho sẽ giúp công ty bình ổn giá trị hàng hóa trong kho. Không những vậy, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho còn tránh được cú sốc của giá cả thị trường. Bên cạnh đó, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nhiều khi còn đóng vai trò là những bằng chứng quan trọng của công tác kiểm toán và kiểm tra kế toán toàn công ty

- Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập theo các điều kiện:

Số dự phòng không được vượt quá số lợi nhuận thực tế phát sinh của công ty sau khi đã hoàn nhập các khoản dự phòng đã trích từ năm trước, và có bằng chứng về các hàng hóa tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính có giá trị thường thấp hơn giá ghi trên sổ kế toán. Trước khi lập dự phòng, công ty phải lập hội đồng thẩm định mức độ giảm giá của hàng tồn kho. Căn cứ vào tình hình

giảm giá, số lượng tồn kho thực tế, công ty xác định mức dự phòng theo phương thức sau từng loại hàng hóa và tổng hợp vào bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho của công ty. Bảng kê này chính là căn cứ để hạch toán vào chi phí quản lý của công ty.

- Khi trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho công ty sẽ hạn chế được rủi ro trong quá trình sản xuất, tránh được những tổn thất kinh tế do sự thay đổi giá cả của hàng hóa trên thị trường.

✓ **Tài khoản sử dụng:** 2294 “Dự phòng giảm giá hàng tồn kho”

Theo Quyết định 48/2006/QĐ-BTC để theo dõi các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho kế toán sử dụng TK 1593- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Ngày 26/08/2016 Bộ Tài chính ban hành Thông tư 133/2016/TT-BTC thay thế cho Quyết định 48/2006/QĐ-BTC từ ngày 01/01/2017. Theo Thông tư 133 thì để theo dõi các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho kế toán sử dụng TK 2294- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có Tk 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (bổ sung thêm) như sau:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

Có TK 2294 : Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (hoàn nhập) như sau:

Nợ TK 2294 : Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

✓ **Ví dụ minh họa:** Về việc trích lập dự phòng giảm giá của ống nhựa HDPE PN10DN50

- Số lượng ống nhựa HDPE PN10DN50 tồn kho cuối ngày 31/12/2016 là 15.000 mét với đơn giá là 34.400 đồng/mét, trị giá hàng tồn kho là 516.000.000 đồng.

- Nhưng thực tế trên thị trường giá của ống nhựa HDPE PN10DN50 chỉ còn 33.200 đồng/mét. Nghĩa là giá trị của loại hàng này đã giảm đi so với giá trên thị trường là 1.200 đồng/mét. Công ty sẽ tiến hành trích lập dự phòng giảm giá cho ống nhựa HDPE PN10DN50 như sau:

$$= 15.000 \times (34.400 - 33.200) = 18.000.000 \text{ đồng}$$

Công ty có thể lập Bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho sau (**Biểu 3.1**)

Biểu số 3.1. Bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho**Đơn vị: Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long****BẢNG KÊ DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO****Năm 2016****Đơn vị tính: đồng**

STT	Tên hàng hóa	Số lượng	Theo sổ kế toán		Theo thị trường		Mức dự phòng cần lập
			Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền	
A	B	1	2	3=1x2	4	5=1x4	6=5-3
1	Ống nhựa uPVC Hoa Sen Ø90 x 2,6 mm	15.000	43.455	65.182.500	42.000	63.000.000	2.182.500
2	Ống nhựa uPVC Hoa Sen Ø114 x 4,2 mm	50.000	92.094	4.604.700.000	90.000	4.500.000.000	104.700.000
3	Dây cáp điện CVV – 50 – 0,6/1kV	25.000	94.500	2.362.500.000	94.000	2.350.000.000	12.500.000
	Cộng						119.382.500

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kế toán trưởng*(Ký, họ tên)***Người lập***(Ký, họ tên)*

- Từ bảng trên, kế toán định khoản và lập phiếu kế toán cho bút toán:

Nợ TK 632: 119.382.500

Có TK 2294: 119.382.500

- Từ phiếu kế toán, kế toán ghi sổ Nhật ký chung, Sổ cái TK 159, TK 632

4. Một số giải pháp khác:

- Công ty nên mở thêm tài khoản cấp 2 cho chi phí quản lý doanh nghiệp để việc ghi chép và quản lý được thuận tiện và chính xác hơn

- Cho công nhân viên tập huấn thường xuyên góp phần cho đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên củng cố kiến thức chuyên môn, biết cách vận dụng đổi mới phương pháp làm việc với các kỹ năng nghề nghiệp nhuần nhuyễn, đáp ứng đúng trọng tâm công việc.

KẾT LUẬN

Hàng tồn kho là một trong những yếu tố quan trọng giữ vị thế đặc biệt trong doanh nghiệp nhất là những công ty kinh doanh trong lĩnh vực thương mại như công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long. Hàng tồn kho biểu hiện là hình thức vốn của doanh nghiệp chưa luân chuyển và luân chuyển cho kì sau, đối với doanh nghiệp thương mại thì hàng tồn kho là hàng hóa. Hàng hóa là khoản mục chi phí quyết định sự tồn tại và phát triển của Công ty đó trên thị trường. Vì vậy công tác hạch toán kế toán hàng tồn kho có vị trí rất quan trọng trong việc theo dõi hàng mua vào và bán ra đảm bảo hiệu quả hợp lý và khoa học, mục tiêu lợi nhuận và sự phát triển cho công ty thương mại.

Khóa luận “Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long” đã đề cập đến những vấn đề lí luận cơ bản, tình hình thực tế và đề ra những phương hướng khắc phục nhằm hoàn thiện hơn công tác kế toán hàng hóa tại công ty

1. Về lí luận: Nêu lên những vấn đề cơ bản nói chung về tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

2. Về thực tiễn: Đã phản ánh tình hình thực tế công tác kế toán hàng hóa Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long

3. Một số biện pháp: Qua thời gian thực tiễn và tìm hiểu công tác kế toán hàng hóa em đã đưa ra một số biện pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long

Do thời gian thực tập và tìm hiểu thực tế không dài, trình độ lý luận và thực tiễn còn hạn chế nên bài khóa luận này không tránh khỏi những sai sót. Em rất mong được sự đóng góp ý kiến, giúp đỡ của thầy cô giáo khoa Quản trị kinh doanh trường Đại học Dân lập Hải Phòng.

Qua đây, em xin gửi lời cảm ơn cô giáo Nguyễn Thị Mai Linh và các cán bộ kế toán Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long đã giúp đỡ em nhiệt tình trong việc hoàn thiện bài khóa luận này. Xin chúc Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long thành công rực rỡ trên con đường phát triển của mình.

Em xin chân thành cảm ơn !

Hải phòng, ngày 30 tháng 6 năm 2017

Sinh viên

Bùi Thị Thu Thảo

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2009), Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2009), Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán, Nhà xuất bản tài chính.
3. Bộ tài chính (2009), Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 về hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.
4. Bộ tài chính (2001), Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành và công bố 4 chuẩn mực kế toán Việt Nam.
5. Công ty TNHH thương mại XNK Hoa Long (2016), Sổ sách kế toán Công ty.
6. Tài liệu tham khảo khác tại thư viện